

ĐỀ TÀI NCKH CẤP CƠ SỞ ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM NĂM 2010-2011

I. ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
1	2010.3.1.001	Yếu tố nguy cơ nhiễm Helicobacter pylori ở bệnh nhân loét dạ dày tá tràng trên bệnh nhân có hội chứng khó tiêu đến khám tại bệnh viện Đại Học Y Dược TP.HCM.	ThS. Nguyễn Hoài Phong	Ban Đào tạo	Y	4/2010 - 10/2010
2	2010.3.1.002	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và vai trò của nội soi đại tràng trong điều trị bệnh polype đại trực tràng ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	ThS. Nguyễn Hoài Phong	Ban Đào tạo	Y	4/2010 - 8/2010
3	2010.3.1.003	Ứng dụng khung nắn xương trong phẫu thuật đóng đinh nội tủy kín xương chày.	ThS. Cao Thi	CTCH	Y	3/2010 - 6/2011
5	2010.3.1.005	Khảo sát các chỉ số đầu dưới xương quay người trưởng thành trên X Quang.	ThS. Lê Ngọc Quyên	CTCH	Y	01/2009-12/2010
6	2010.3.1.006	Yếu tố hoại tử bursae anpha ở bệnh nhân vẩy nến mảng, vẩy nến khớp và vẩy nến đỏ da toàn thân tại Bệnh viện Da Liễu Tp. Hồ Chí Minh	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	Da liễu	Y	11/2009-9/2010
7	2010.3.1.007	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và các yếu tố liên quan đến lở loét trên bệnh nhân phong	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	Da liễu	Y	11/2009-9/2010
8	2010.3.1.008	Nồng độ Lipid máu trên bệnh nhân vẩy nến tại bệnh viện Da Liễu TP. Hồ Chí Minh	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	Da liễu	Y	11/2009-9/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
9	2010.3.1.009	Tỷ lệ mắc bệnh da và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân tâm thần tại bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang	TS. Lê Ngọc Diệp	Da liễu	Y	5/2010-3/2011
10	2010.3.1.010	Tỷ lệ hiện mắc bệnh da, các yếu tố liên quan và kiến thức - thái độ - hành vi của học sinh cấp 2 trường THCS Lê Văn Tám, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	TS. Lê Ngọc Diệp	Da liễu	Y	5/2010-3/2011
11	2010.3.1.011	Tỷ lệ hiện mắc hội chứng chuyển hóa và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân vẩy nến tại BV Da Liễu Tp. Hồ Chí Minh	TS. Lê Ngọc Diệp	Da liễu	Y	5/2010-3/2011
12	2010.3.1.012	Nghiên cứu tai biến, biến chứng nặng của gây tê tủy sống và gây tê ngoài màng cứng	BSCK1. Nguyễn Thị Ngọc Đào	GMHS	Y	01/2010-12/2011
13	2010.3.1.013	Nghiên cứu đặc điểm gây mê hồi sức trong điều chỉnh lõm ngực bẩm sinh bằng phẫu thuật Nuss	PGS.TS Nguyễn Văn Chùng	GMHS	Y	01/2009-12/2010
14	2010.3.1.014	Nghiên cứu hiệu quả của gây mê toàn diện sử dụng mặt nạ thanh quản trong phẫu thuật vô sinh nam	ThS. Trần Đỗ Anh Vũ	GMHS	Y	01/2010-12/2011
15	2010.3.1.015	Đánh giá hiệu quả của gây tê tủy sống với Bupivacain phối hợp Morphine trong phẫu thuật nội soi khớp gối	PGS.TS Nguyễn Văn Chùng	GMHS	Y	1/2009 - 12/2010
16	2010.3.1.016	Nghiên cứu hiệu quả dự phòng buồn nôn-nôn của Ondansetron phối hợp Dexamethasone sau phẫu thuật Tai Mũi Họng	ThS. Nguyễn Văn Chinh	GMHS	Y	11/2009-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
17	2010.3.1.017	Vai trò giảm đau trong chuyển dạ đẻ bằng Gây tê ngoài màng cứng phối hợp thuốc tê Bupivacaine 0,1% và thuốc giảm đau	ThS. Nguyễn Văn Chinh	GMHS	Y	1/2009 - 12/2010
18	2010.3.1.018	Góp phần mô tả giải phẫu gân cơ chân gối làm mảnh ghép	ThS. Trang Mạnh Khôi BS. Cao Bá Hường	Giải phẫu	Y	6/2010-6/2011
20	2010.3.1.020	Nghiên cứu hình dạng vị trí và kích thước các động mạch đùi bắc cầu trong bệnh tắc, hẹp động mạch vành tim	PGS.TS. Lê Văn Cường CN. Nguyễn Gia Ninh	Giải phẫu	Y	5/2010-5/2011
21	2010.3.1.021	Nghiên cứu hình thể kích thước và cấu trúc giải phẫu đường mạch mật của gan	PGS.TS. Lê Văn Cường	Giải phẫu	Y	6/2010-6/2011
22	2010.3.1.022	Đặc điểm giải phẫu học động mạch thận cực dưới ở người Việt Nam	ThS. Võ Văn Hải CN. Nguyễn Gia Ninh	Giải phẫu	Y	5/2010-5/2011
23	2010.3.1.023	Nghiên cứu các động mạch thận trong cuống thận người Việt Nam trưởng thành	ThS. Võ Văn Hải CN. Nguyễn Gia Ninh	Giải phẫu	Y	5/2010-5/2011
24	2010.3.1.024	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu phẫu thuật xoang sigma người Việt Nam	ThS. Phan Ngọc Toàn	Giải phẫu	Y	6/2010-6/2011
25	2010.3.1.025	Nghiên cứu đặc điểm thẩm mỹ động của khuôn mặt người Việt Nam trưởng thành	ThS. Phan Ngọc Toàn	Giải phẫu	Y	6/2010-6/2011
26	2010.3.1.026	Định vị cấu trúc sào bào (Antrum) hang chũm xương thái dương trong cấu trúc không gian ba chiều	ThS. Phan Ngọc Toàn	Giải phẫu	Y	6/2010-6/2011
27	2010.3.1.027	Đặc điểm giải phẫu bệnh của Lymphôm đường tiêu hóa	BS. Trần Hương Giang	GPB	Y	5/2010 - 5/2011
28	2010.3.1.028	Đặc điểm hóa mô miễn dịch của Lymphom đường tiêu hóa	BS. Trần Hương Giang	GPB	Y	5/2010 - 5/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
29	2010.3.1.029	Khảo sát một số yếu tố tiên lượng trong u nguyên bào thần kinh	ThS. Hứa Chí Minh	GPB	Y	5/2009 - 7/2010
30	2010.3.1.030	Đặc điểm giải phẫu bệnh - lâm sàng ung thư biểu mô cổ tử cung	ThS. Hứa Chí Minh	GPB	Y	5/2009 - 7/2010
31	2010.3.1.031	Biểu hiện Ki67 trên carcinom đại trực tràng	BS. Phan Đăng Anh Thư	GPB	Y	5/2010 - 10/2011
32	2010.3.1.032	Biểu hiện quá mức EGFR trên carcinom đại trực tràng	BS. Phan Đăng Anh Thư	GPB	Y	5/2010 - 10/2011
33	2010.3.1.033	Khảo sát tình trạng hút thuốc lá ở bệnh nhân nam mắc lao phổi	ThS. Ngô Thanh Bình	Lao&BP	Y	6/2009-6/2011
34	2010.3.1.034	Hiệu quả của thông khí hai mức áp lực dương không xâm lấn trong điều trị suy hô hấp	ThS. Ngô Thanh Bình	Lao&BP	Y	6/2008 - 10/2010
35	2010.3.1.035	Ứng dụng liệu pháp xuống thang kháng sinh trong điều trị viêm phổi bệnh viện	ThS. Ngô Thanh Bình	Lao&BP	Y	10/2008 - 10/2010
36	2010.3.1.036	Giá trị của sinh thiết màng phổi mù bằng kim Castelain trong chẩn đoán nguyên nhân tràn dịch màng phổi do lao và do ung thư	ThS. Ngô Thanh Bình	Lao&BP	Y	7/2008 - 10/2010
37	2010.3.1.037	Các biến chứng của bệnh nhân đặt máy phá rung	PGS.TS.Nguyễn Văn Trí BSCKI.Nguyễn Thanh Huân	Lão khoa	Y	01/2006-10/2010
38	2010.3.1.038	Mối liên quan giữa nồng độ hs-CRP với tổn thương giải phẫu động mạch vành qua chụp mạch vành cản quang ở bệnh nhân có bệnh động mạch vành	PGS.TS. Nguyễn Đức Công BSCKI. Nguyễn Minh Đức	Lão khoa	Y	01/2007-11/2010
39	2010.3.1.039	Khảo sát tình trạng thiếu vitamin D ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa nội cơ xương khớp BV.Chợ Rẫy	PGS.TS. Lê Anh Thư BS. Cao Thanh Ngọc	Lão khoa	Y	4/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
40	2010.3.1.040	Đánh giá hiệu quả của thông khí hai mức áp lực dương không xâm lấn trên bệnh nhân phù phổi cấp do tim	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí BS. Bằng Ái Viên	Lão khoa	Y	7/2006-11/2010
41	2010.3.1.041	Khảo sát sự liên quan giữa đặc điểm giải phẫu bệnh và các marker tính trạng di truyền của Ung thư nguyên bào vồng mạc	TS. Nguyễn Công Kiệt	Mắt	Y	01/2009-10/2010
42	2010.3.1.042	Khảo sát tổn thương hoàng điểm trong tắc tĩnh mạch võng mạc (TTMVM) bằng máy chụp cắt lớp cổ kết quang học (OCT)	TS. Võ Quang Minh	Mắt	Y	5/2009-10/2010
43	2010.3.1.043	So sánh các chỉ số khúc xạ của máy khúc xạ tự động với Javal kế và khúc xạ chủ quan	TS. Trần Anh Tuấn	Mắt	Y	6/2009-12/2010
44	2010.3.1.044	Đánh giá phẫu thuật cấy mỡ bì tự thân trong cắt bỏ nhãn cầu để đặt mắt giả	PGS.TS. Lê Minh Thông	Mắt	Y	12/2009-12/2010
45	2010.3.1.045	Nghiên cứu phẫu thuật hạ mi bằng vật chêm tự thân trong điều trị co rút mi trên liên quan tuyến giáp	PGS.TS. Lê Minh Thông	Mắt	Y	8/2009-11/2010
46	2010.3.1.046	Khảo sát tế bào nội mô giác mạc trên mắt viêm màng bồ đào trước	TS. Nguyễn Công Kiệt	Mắt	Y	11/2009-11/2010
47	2010.3.1.047	So sánh kết quả điều trị quặm bằng kỹ thuật Panas cải biên và kỹ thuật Cuenod-Nataf	PGS.TS. Lê Minh Thông	Mắt	Y	12/2009-12/2010
48	2010.3.1.048	Đánh giá độ tin cậy của cộng hưởng từ trong chẩn đoán viêm thần kinh hậu cầu.	PGS.TS. Lê Minh Thông	Mắt	Y	12/2009-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
49	2010.3.1.049	So sánh kết quả nhãn áp đo bằng nhãn áp kế đo qua mi Diaton và nhãn áp kế Goldmann	TS. Trần Thị Phương Thu	Mắt	Y	9/2009-9/2010
50	2010.3.1.050	Khảo sát những thương tổn tại mắt ở bệnh nhân phong	PGS.TS. Lê Minh Tuấn	Mắt	Y	6/2009-12/2010
51	2010.3.1.051	Nghiên cứu phục hồi rách bờ mi mắt do chấn thương cơ học	PGS.TS. Lê Minh Tuấn	Mắt	Y	6/2009-12/2010
52	2010.3.1.052	Nghiên cứu tương quan thiếu sản xương mũi dưới siêu âm với lệch bội nhiễm sắc thể	PGS.TS. Nguyễn Trí Dũng	Mô phôi	Y	01/2008-12/2010
53	2010.3.1.053	Cắt ruột thừa nội soi với một đường mổ	TS. Nguyễn Thanh Phong	Ngoại TQ	Y	11/2009-9/2010
54	2010.3.1.054	Nghiên cứu hiệu quả kỹ thuật mở thông ống mật chủ bằng túi mật trong điều trị sỏi đường mật trong gan	ThS. Võ Văn Hùng	Ngoại TQ	Y	01/2010 – 12/2010
55	2010.3.1.055	Kết quả phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày do ung thư	ThS. Võ Duy Long	Ngoại TQ	Y	5/2010-5/2011
56	2010.3.1.056	So sánh kết quả lâu dài sau làm Braun và Roux-en-Y trong cắt toàn bộ dạ dày	ThS. Võ Duy Long	Ngoại TQ	Y	5/2010-5/2011
57	2010.3.1.057	Tính an toàn của phẫu thuật nội soi qua ổ bụng cắt tuyến thượng thận	TS. Nguyễn Hoàng Bắc	Ngoại TQ	Y	5/2010-5/2011
58	2010.3.1.058	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng: lấy bệnh phẩm qua ngã hậu môn	TS. Nguyễn Hoàng Bắc	Ngoại TQ	Y	3/2010-12/2010
59	2010.3.1.059	Phẫu thuật nội soi một vết mổ cắt lách trong điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu	ThS. Nguyễn Hữu Thịnh	Ngoại TQ	Y	3/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
60	2010.3.1.060	Cắt đại tràng do ung thư: so sánh giữa phẫu thuật nội soi một vết mổ và phẫu thuật nội soi kinh điển	ThS. Nguyễn Hữu Thịnh	Ngoại TQ	Y	3/2010-12/2010
61	2010.3.1.061	Kết quả điều trị carcinôm dạ dày tế bào nhẵn	PGS.TS. Đỗ Đình Công	Ngoại TQ	Y	5/2010-5/2011
62	2010.3.1.062	Phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng: kết quả sau 3 năm	PGS.TS. Đỗ Đình Công	Ngoại TQ	Y	3/2010 – 12/2010
63	2010.3.1.063	Kết quả sớm điều trị bằng phẫu thuật nội soi GIST dạ dày	PGS.TS. Đỗ Đình Công	Ngoại TQ	Y	3/2010 – 12/2010
64	2010.3.1.064	Phẫu thuật Altemeier điều trị sa trực tràng	TS. Nguyễn Trung Tín	Ngoại TQ	Y	01/2010 – 01/2012
65	2010.3.1.065	Kết quả khâu treo túi trĩ phụ kết hợp trong cắt trĩ từng túi	TS. Nguyễn Trung Tín	Ngoại TQ	Y	01/2010 – 01/2011
66	2010.3.1.066	Kết quả phẫu thuật LIFT trong điều trị rò hậu môn	TS. Nguyễn Trung Tín	Ngoại TQ	Y	01/2010 – 01/2011
67	2010.3.1.067	Nghiên cứu hiệu quả tan bọt của Simethicone trong nội soi tiêu hóa trên	PGS.TS. Nguyễn Thúy Oanh	Ngoại TQ	Y	3/2010 – 12/2010
68	2010.3.1.068	Đánh giá hiệu quả chích Dysport trong điều trị co thắt tâm vị ở người lớn tuổi hoặc co thắt tâm vị tái phát	PGS.TS. Nguyễn Thúy Oanh	Ngoại TQ	Y	5/2010 – 5/2011
69	2010.3.1.069	Đặc điểm di căn hạch của ung thư tế bào gan	ThS. Trần Công Duy Long	Ngoại TQ	Y	5/2010 – 5/2011
70	2010.3.1.070	Phẫu thuật nội soi cắt thùy trái gan do ung thư tế bào gan	ThS. Trần Công Duy Long	Ngoại TQ	Y	5/2010 – 5/2011
71	2010.3.1.071	Mối liên quan giữa kiến thức nuôi bằng sữa mẹ với việc bú mẹ hoàn toàn	TS. Huỳnh Thị Duy Hương	Nhi	Y	01/2010 - 9/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
72	2010.3.1.072	Khảo sát đặc điểm hành vi và cảm xúc của trẻ động kinh vô căn và căn nguyên ẩn tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Đoàn Thị Ngọc Diệp	Nhi	Y	3/2010-9/2010
73	2010.3.1.073	Giá trị của thang điểm Prism 2 Trong đánh giá độ nặng trên bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue	PGS.TS. Đoàn Thị Ngọc Diệp	Nhi	Y	4/2009-9/2010
74	2010.3.1.074	Đặc điểm rối loạn đông máu và rối loạn chức năng gan trên bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Đoàn Thị Ngọc Diệp	Nhi	Y	3/2010-10/2010
75	2010.3.1.075	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và kết quả điều trị sốc bỏng ở trẻ em	PGS.TS. Bùi Quốc Thắng	Nhi	Y	01/2010-12/2010
76	2010.3.1.076	Rối loạn đông máu trong nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Nhi Đồng 1	PGS.TS. Bùi Quốc Thắng	Nhi	Y	01/2008 - 12/2010
77	2010.3.1.077	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa trên ở trẻ em nhập khoa cấp cứu bệnh viện Nhi đồng từ 2007- 2009	PGS.TS. Bùi Quốc Thắng	Nhi	Y	01/2010 - 12/2010
78	2010.3.1.078	Đặc điểm viêm phổi trên bệnh nhi bị sỏi tại bệnh viện Nhi đồng 2 năm 2009	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	8/2009-10/2010
79	2010.3.1.079	Đặc điểm bệnh nhi tử vong có viêm phổi nhập Khoa Hô hấp bệnh viện Nhi đồng 1	PGS.TS. Phan Hữu Nguyệt Diễm	Nhi	Y	1/2009 - 9/2010
80	2010.3.1.080	Đặc điểm các trường hợp dị vật đường thở trẻ em tại bệnh viện Nhi đồng 1	PGS.TS. Phan Hữu Nguyệt Diễm	Nhi	Y	01/2008-9/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
81	2010.3.1.081	Đặc điểm của các bệnh nhi bị tràn khí màng phổi nhập viện bệnh viện Nhi đồng 1 từ tháng 6/2005 đến tháng 01/2010	PGS.TS. Phan Hữu Nguyệt Diễm	Nhi	Y	02/2010 - 10/2010
82	2010.3.1.082	Tăng áp động mạch phổi tồn tại 6 tháng sau phẫu thuật thông liên thất	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Nhi	Y	3/2010 - 9/2010
83	2010.3.1.083	Đặc điểm tim bẩm sinh phụ thuộc ống động mạch ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện Nhi đồng 1	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Nhi	Y	3/2010 - 10/2010
84	2010.3.1.084	Kiến thức - thái độ - thực hành về vàng da sơ sinh của nhân viên y tế sản khoa ở thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS Lâm Thị Mỹ	Nhi	Y	9/2010-8/2011
85	2010.3.1.085	Đặc điểm tổn thương gan trong hội chứng thực bào máu: tỉ lệ mắc bệnh và mối liên quan giữa tổn thương gan với đáp ứng trong hội chứng thực bào máu	PGS.TS Lâm Thị Mỹ	Nhi	Y	3/2010-9/2011
86	2010.3.1.086	Vai trò của đo áp lực bàng quang trong chẩn đoán và xử trí tăng áp lực ổ bụng trên bệnh nhi sốt xuất huyết Dengue	PGS.TS. Vũ Huy Trụ	Nhi	Y	4/2010-4/2011
87	2010.3.1.087	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng bệnh viêm não Herpes ở trẻ em tại bệnh viện nhiệt đới 2008 - 2010	TS. Đông Thị Hoài Tâm	Nhiễm	Y	5/2010 - 12/2010
88	2010.3.1.088	Điều trị tái sốt sốt xuất huyết Dengue ở trẻ em tại bệnh viện bệnh Nhiệt đới (2009-2010)	TS. Đông Thị Hoài Tâm	Nhiễm	Y	12/2009 - 10/2010
89	2010.3.1.089	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng bệnh tay chân miệng tại bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới 2009-2010	ThS. Nguyễn Quang Trung	Nhiễm	Y	12/2009 - 9/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
90	2010.3.1.090	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và diễn tiến điều trị của bệnh nhiễm Dengue nặng ở người lớn	ThS. Nguyễn Văn Hào	Nhiễm	Y	3/2010 - 9/2011
91	2010.3.1.091	Sự thay đổi Lactate Dehydrogenase máu ở bệnh nhân nhiễm trùng huyết và giá trị tiên lượng	TS. Phạm Thị Lệ Hoa	Nhiễm	Y	6/2010 - 4/2011
93	2010.3.1.093	Khảo sát các yếu tố tiên lượng đáp ứng điều trị viêm gan siêu vi C mạn	BSCK2. Nguyễn Hữu Chí	Nhiễm	Y	5/2010-7/2011
94	2010.3.1.094	Nghiên cứu nồng độ axit uric huyết thanh trên bệnh nhân tăng huyết áp và người khỏe mạnh	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa	Nội TQ	Y	9/2003 - 10/2010
95	2010.3.1.095	Tần suất mới mắc đái tháo đường ở phụ nữ mãn kinh có hội chứng chuyển hóa	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa	Nội TQ	Y	5/2005 - 12/2010
96	2010.3.1.096	Rung nhĩ ở bệnh nhân suy tim	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa	Nội TQ	Y	6/2010 - 6/2011
97	2010.3.1.097	Thiếu máu trên bệnh nhân suy tim mạn	ThS. Lê Hoài Nam	Nội TQ	Y	2/2010 - 2/2012
98	2010.3.1.098	Hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân tăng huyết áp	ThS. Lê Hoài Nam	Nội TQ	Y	5/2003 - 10/2010
99	2010.3.1.099	Tỷ lệ và các yếu tố nguy cơ bệnh thận do thuốc cản quang sau chụp can thiệp động mạch vành	PGS.TS. Võ Thành Nhân	Nội TQ	Y	6/2007 - 10/2010
100	2010.3.1.100	Khảo sát chỉ số huyết áp mắt cá chân - cánh tay ở bệnh nhân bệnh động mạch vành	PGS.TS. Võ Thành Nhân	Nội TQ	Y	9/2008 - 10/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
101	2010.3.1.101	Nghiên cứu về kích thước và đặc điểm mảng xơ vữa bằng siêu âm nội động mạch vành tại thân chung động mạch vành trái và động mạch liên thất trước đoạn gần bình thường trên chụp mạch vành	PGS.TS. Võ Thành Nhân	Nội TQ	Y	1/2007-10/2010
102	2010.3.1.102	Vai trò Cystatin C huyết thanh trong chẩn đoán sớm bệnh thận do thuốc cản quang sau can thiệp động mạch vành	PGS.TS. Võ Thành Nhân	Nội TQ	Y	5/2009 -10/2010
103	2010.3.1.103	Điều trị thân chung động mạch vành trái bằng kỹ thuật can thiệp qua da: kết quả trước mắt, ngắn hạn và trung hạn.	PGS.TS. Võ Thành Nhân	Nội TQ	Y	1/2006 - 10/2010
104	2010.3.1.104	Vai trò của siêu âm nội mạch và mô học ảo trong khảo sát sang thương hẹp động mạch vành	PGS.TS. Võ Thành Nhân	Nội TQ	Y	11/2007 - 10/2010
105	2010.3.1.105	Điện tâm đồ gắng sức bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp	PGS.TS. Võ Thành Nhân	Nội TQ	Y	11/2003 - 10/2010
106	2010.3.1.106	Giá trị của các phân loại Barcelona, Chld-Pugh, Okuda, MELD trong đánh giá tiên lượng sống ở bệnh nhân Ung thư biểu mô tế bào gan.	TS. Bùi Hữu Hoàng	Nội TQ	Y	8/2009 - 10/2010
107	2010.3.1.107	Hiệu quả của phát đồ nối tiếp trong tiết trừ Helicobacter pylori ở bệnh nhân viêm loét dạ dày - tá tràng	TS. Bùi Hữu Hoàng	Nội TQ	Y	4/2010 - 10/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
108	2010.3.1.108	Giá trị của tỷ số tiểu cầu/kích thước lách và kích thước gan phải/albumin trong dự đoán biến chứng dẫn tĩnh mạch thực quản trên bệnh nhân xơ gan	TS. Bùi Hữu Hoàng	Nội TQ	Y	4/2010 - 10/2010
109	2010.3.1.109	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ liên quan đến chuyển sản ruột dạ dày	ThS. Quách Trọng Đức	Nội TQ	Y	4/2010 - 12/2010
110	2010.3.1.110	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học của thực quản Barrett	BSNT. Lê Đình Quang	Nội TQ	Y	01/2010 - 11/2011
111	2010.3.1.111	Kích thước và chức năng thất trái ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối chưa điều trị thay thế thận	GS.TS. Đặng Vạn Phước	Nội TQ	Y	5/2007 - 10/2010
112	2010.3.1.112	Rối loạn chuyển hóa calci, phospho và parathyroid hormone ở bệnh nhân suy thận mãn giai đoạn trước chạy thận nhân tạo	TS. Trần Thị Bích Hương	Nội TQ	Y	5/2010 - 10/2010
113	2010.3.1.113	Suy thận cấp ở người lớn tuổi	TS. Trần Thị Bích Hương	Nội TQ	Y	9/2009 - 9/2010
114	2010.3.1.114	Ứng dụng eGFR trong thực hành lâm sàng đánh giá độ lọc cầu thận	TS. Trần Thị Bích Hương	Nội TQ	Y	9/2009 - 12/2010
115	2010.3.1.115	Nghiên cứu giá trị prealbumine trên sinh viên y khoa khỏe mạnh	TS. Trần Thị Bích Hương	Nội TQ	Y	5/2010 - 6/2011
116	2010.3.1.116	Khảo sát nồng độ 1,25(OH) ₂ cholecaliferol huyết thanh ở người có chức năng thận bình thường	TS. Trần Thị Bích Hương	Nội TQ	Y	6/2010 - 6/2011
117	2010.3.1.117	Giá trị ECG trong chẩn đoán	ThS. Lê Thượng Vũ	Nội TQ	Y	4/2010 - 4/2011
118	2010.3.1.118	Giá trị X quang trong chẩn đoán thuyên tắc phổi	ThS. Lê Thượng Vũ	Nội TQ	Y	4/2010 - 4/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
119	2010.3.1.119	Khảo sát tương quan giữa các chỉ số phế thân ký với mức độ khó thở trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	ThS. Lê Khắc Bảo	Nội TQ	Y	6/2010 - 12/2010
120	2010.3.1.120	Khảo sát tương quan giữa các chỉ số phế thân ký với chất lượng cuộc sống trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	ThS. Lê Khắc Bảo	Nội TQ	Y	6/2010 - 12/2010
121	2010.3.1.121	Khảo sát tương quan giữa các chỉ số phế thân ký với khả năng gắng sức trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	ThS. Lê Khắc Bảo	Nội TQ	Y	6/2010 - 12/2010
122	2010.3.1.122	Đánh giá đáp ứng và tái phát trên bệnh nhân ung thư tuyến giáp biệt hóa điều trị bằng ¹³¹ I	PGS.TS. Nguyễn Thy Khuê	Nội tiết	Y	01/2009-9/2010
123	2010.3.1.123	Các yếu tố gây hạ đường huyết trên bệnh nhân đái tháo đường đang điều trị	PGS.TS. Nguyễn Thy Khuê	Nội tiết	Y	4/2007-10/2010
124	2010.3.1.124	Giá trị của tăng triglyceride trong viêm tụy cấp	PGS.TS. Nguyễn Thy Khuê	Nội tiết	Y	5/2005-12/2010
125	2010.3.1.125	Nhận xét rối loạn nội tiết của các bệnh nhân có u thượng thận đã được phẫu thuật	PGS.TS. Nguyễn Thy Khuê	Nội tiết	Y	3/2002-10/2010
126	2010.3.1.126	Nghiên cứu hiệu quả và chỉ định phẫu thuật cấp cứu trong bệnh lý động mạch vành	PGS.TS. Phạm Thọ Tuấn Anh	Ngoại LN	Y	01/2010-01/2012
127	2010.3.1.127	Nghiên cứu hiệu quả phương pháp tưới máu não thuận chiều trong phẫu thuật vùng quai động mạch chủ	PGS.TS. Phạm Thọ Tuấn Anh	Ngoại LN	Y	01/2010-01/2012
128	2010.3.1.128	Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật trong điều trị dẫn tĩnh mạch chi dưới mạn tính	PGS.TS. Nguyễn Hoài Nam	Ngoại LN	Y	5/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
129	2010.3.1.129	Đánh giá hiệu quả của cắt thần kinh giao cảm ngực bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị tăng tiết mồ hôi nách	PGS.TS. Nguyễn Hoài Nam	Ngoại LN	Y	5/2010-12/2010
130	2010.3.1.130	Đánh giá hiệu quả của chẩn đoán và điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc qua PTNSLN, tại 2 bệnh viện Chợ Rẫy và Trung Vương	PGS.TS. Nguyễn Công Minh	Ngoại LN	Y	4/2010-12/2010
131	2010.3.1.131	Đánh giá kết quả phẫu thuật u máu bẩm sinh tại bệnh viện Chợ Rẫy và bệnh viện cấp cứu Trung Vương	PGS.TS. Nguyễn Công Minh	Ngoại LN	Y	4/2010-12/2010
132	2010.3.1.132	So sánh hiệu quả của phương pháp phẫu thuật long - stripping và short - stripping trong việc điều trị bệnh dẫn tĩnh mạch nông hai chi dưới	BS. Lê Thị Ngọc Hằng	Ngoại LN	Y	5/2010-5/2011
133	2010.3.1.133	Đánh giá kết quả điều trị dẫn tĩnh mạch chi dưới bằng kỹ thuật RFA	BS. Lê Phi Long	Ngoại LN	Y	4/2010-10/2010
134	2010.3.1.134	Kết quả phẫu thuật cắt thần kinh giao cảm ngực với gây mê nội khí quản 1 nòng trong điều trị tăng tiết mồ hôi tay và nách	BSCKI. Văn Minh Trí	Ngoại LN	Y	3/2009-3/2011
135	2010.3.1.135	So sánh hiệu quả của phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt hạch giao cảm ngực T2 và T3 trong điều trị tăng tiết mồ hôi tay.	ThS. Trần Minh Bảo Luân	Ngoại LN	Y	6/2010-6/2011
136	2010.3.1.136	Nghiên cứu kết quả trung hạn của phẫu thuật điều trị triệt để tử chứng fallot qua đường mở nhĩ phải, bảo tồn thất phải	ThS. Nguyễn Hoàng Định	Ngoại LN	Y	6/2010-6/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
137	2010.3.1.137	Đánh giá hiệu quả sớm của chọc hút màng phổi bằng kim nhỏ trong điều trị bước đầu bệnh tràn khí màng phổi tự phát nguyên phát	BS. Lê Thị Thiên Nga	Ngoại LN	Y	5/2010-9/2011
138	2010.3.1.138	Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo thông nối động - tĩnh mạch (FAV) ở bệnh nhân suy thận mạn	BS. Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Ngoại LN	Y	01/2010-01/2011
139	2010.3.1.139	Đánh giá kỹ thuật nội soi cắt hạch giao cảm thất lưng trong điều trị bệnh tắc mạch mạn tính chi dưới	BSCKI. Lê Quang Đình	Ngoại LN	Y	4/2010-4/2011
140	2010.3.1.140	Đánh giá kết quả dài hạn hóa trị hỗ trợ sau phẫu thuật điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ	PGS.TS. Đỗ Kim Quế	Ngoại LN	Y	4/2010-4/2011
141	2010.3.1.141	Đánh giá kết quả ngắn và trung hạn phẫu thuật bóc lớp trong động mạch cảnh	PGS.TS. Đỗ Kim Quế	Ngoại LN	Y	01/2010-01/2011
142	2010.3.1.142	Bắc cầu động mạch vành ở bệnh nhân thiếu máu cơ tim cục bộ do hẹp động mạch vành có kèm bệnh lý khác	PGS.TS Trần Quyết Tiến	Ngoại LN	Y	5/2010-5/2012
143	2010.3.1.143	Đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị thai ngoài tử cung ở góc	PGS.TS. Trần Thị Lợi	Phụ Sản	Y	4/2010-12/2010
144	2010.3.1.144	Hiệu quả của phá thai nội khoa ở thai phụ có vết mổ cũ lấy thai tại bệnh viện đa khoa Sóc Trăng	PGS.TS. Lê Hồng Cẩm	Phụ Sản	Y	7/2010-6/2011
145	2010.3.1.145	Tỷ lệ lây truyền HBV từ mẹ sang con tại bệnh viện Long Thành Đồng Nai	PGS.TS. Ngô Thị Kim Phụng	Phụ Sản	Y	6/2010-4/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
146	2010.3.1.146	Tỷ lệ nhiễm Chlamydia Trachomatis và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ vô sinh có tắc vòi tử cung	BSCK2. Nguyễn Thị Thanh Hà	Phụ Sản	Y	7/2010-7/2011
147	2010.3.1.147	So sánh hiệu quả của Misoprostol ngậm dưới lưỡi và đặt âm đạo trong thai kỳ ngưng tiến triển nhỏ hơn 12 tuần tuổi thai	TS. Võ Minh Tuấn	Phụ Sản	Y	7/2009-8/2010
148	2010.3.1.148	Xác định mối liên hệ giữa bạo hành về thể chất, tinh thần và tình dục với mang thai ngoài ý muốn và phá thai ở phụ nữ dưới 25 tuổi	TS. Võ Minh Tuấn	Phụ Sản	Y	3/2010-9/2010
149	2010.3.1.149	Xây dựng biểu đồ phát triển thai nhi trong tử cung qua các số đo siêu âm	TS. Võ Minh Tuấn	Phụ Sản	Y	6/2009-8/2010
150	2010.3.1.150	Tỷ lệ có kinh muộn và các yếu tố liên quan ở học sinh nữ tại tỉnh Tiền Giang	TS. Võ Minh Tuấn	Phụ Sản	Y	6/2009-8/2010
151	2010.3.1.151	So sánh hiệu quả của Cabergoline và Albumin trong dự phòng hội chứng quá kích buồng trứng ở bệnh nhân thụ tinh trong ống nghiệm	ThS. Vương Thị Ngọc Lan	Phụ Sản	Y	5/2010-01/2011
152	2010.3.1.152	Giá trị của siêu âm khi tiên lượng sự phát triển bất cân xứng trong song thai	ThS. Nguyễn Hồng Hoa	Phụ Sản	Y	01/2008-01/2011
153	2010.3.1.153	Hiệu quả của Misoprostol ngậm cạnh má gây sảy thai lưu từ 13 - 20 tuần tại bệnh viện Hùng Vương	PGS.TS. Huỳnh Ng Khánh Trang	Phụ Sản	Y	8/2009-8/2010
154	2010.3.1.154	Tỷ lệ bạo hành gia đình trên nữ đến phá thai tại BV. Từ Dũ	PGS.TS. Huỳnh Ng Khánh Trang	Phụ Sản	Y	8/2009-8/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
155	2010.3.1.155	Các yếu tố nguy cơ của thai trứng tại bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ	PGS.TS. Huỳnh Ng Khánh Trang	Phụ Sản	Y	8/2009-8/2010
156	2010.3.1.156	Mối liên quan giữa tiền căn phá thai và tiền căn sảy thai với sinh non	GS.TS. Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	02/2009-10/2010
157	2010.3.1.157	Giá trị chẩn đoán của tổng phân tích nước tiểu trong chẩn đoán nhiễm khuẩn niệu không triệu chứng ở phụ nữ mang thai ba tháng đầu thai kỳ	GS.TS. Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	12/2009-8/2010
158	2010.3.1.158	Vai trò AFP trong đánh giá đáp ứng của bệnh nhân ung thư tế bào gan nguyên phát sau điều trị bằng phương pháp hóa dầu thuyên tắc mạch (TACE)	ThS. Lê Xuân Trường	Hóa sinh	Y	9/2009-8/2011
159	2010.3.1.159	Giá trị tiên đoán của Procalcitonin trong huyết thanh và dịch não tủy ở bệnh nhân viêm màng não mủ	ThS. Bùi Thị Hồng Châu	Hóa sinh	Y	01/2010-9/2010
160	2010.3.1.160	Khảo sát mối tương quan giữa lipoprotein máu và độ lọc cầu thận	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý	Y	01/2010-9/2010
161	2010.3.1.161	Độ nhạy và độ đặc hiệu của các chỉ số chức năng thận	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý	Y	9/2009-11/2010
162	2010.3.1.162	Sự biến thiên của nhịp tim (HRV: heart rate variability) ở người trẻ tuổi bị cao huyết áp.	TS. Nguyễn Xuân Cẩm Huyền	Sinh lý	Y	7/2010-7/2011
163	2010.3.1.163	Đánh giá giảm độ lọc cầu thận sớm bằng Cystatin C/huyết thanh trong các bệnh lý cầu thận	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý	Y	01/2009-8/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
164	2010.3.1.164	Tần suất giảm độ lọc cầu thận ở bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn lipid máu.	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý	Y	01/2009-11/2010
165	2010.3.1.165	Chẩn đoán và phương hướng điều trị u xương xoang trán	PGS.TS.Nguyễn Thị Ngọc Dung	TMH	Y	01/2009-12/2010
166	2010.3.1.166	Bước đầu khảo sát typs HPV trong u nhú thanh quản người lớn và ứng dụng laser CO2 trong điều trị.	PGS.TS.Nguyễn Thị Ngọc Dung	TMH	Y	8/2008-11/2010
167	2010.3.1.167	Đánh giá hiệu quả của Mupirocin sau phẫu thuật nội soi mũi xoang	PGS.TS.Nguyễn Thị Ngọc Dung	TMH	Y	8/2009-11/2010
168	2010.3.1.168	Khảo sát mối tương quan giữa tế bào Agger Nasi, tế bào Haller và bệnh lý viêm xoang mạn tính	PGS.TS.Nguyễn Thị Ngọc Dung	TMH	Y	11/2009-12/2010
169	2010.3.1.169	Tổn thương hòm nhĩ trên CTScan trong viêm tai giữa mạn cholesteatoma	PGS.TS. Phạm Ngọc Chắt	TMH	Y	11/2009-12/2010
170	2010.3.1.170	Hình thái tổn thương niêm mạc hòm nhĩ trong viêm tai giữa mạn thủng nhĩ có chỉ định phẫu thuật	PGS.TS. Phạm Ngọc Chắt	TMH	Y	11/2009-12/2010
171	2010.3.1.171	Tương quan giữa hình dạng thính lực đồ và tổn thương trong viêm tai giữa mạn tính thủng nhĩ có chỉ định phẫu thuật	PGS.TS. Phạm Ngọc Chắt	TMH	Y	8/2009-12/2010
172	2010.3.1.172	Khảo sát thính lực ở bệnh nhân dị tật tai bẩm sinh	ThS. Lý Xuân Quang	TMH	Y	5/2010 - 5/2011
173	2010.3.1.173	Khảo sát cấu trúc tai ngoài và tai giữa ở bệnh nhân dị tật tai bẩm sinh	TS. Trần Thị Bích Liên	TMH	Y	5/2010 - 5/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
174	2010.3.1.174	Các hình thái tai nhỏ (Microtia)	TS. Trần Thị Bích Liên	TMH	Y	5/2010 - 5/2011
175	2010.3.1.175	Khảo sát mối tương quan giữa vẹo vách ngăn và viêm mũi xoang mạn tính	TS. Lâm Huyền Trân	TMH	Y	11/2009-12/2010
176	2010.3.1.176	Khảo sát cuốn mũi dưới quá phát ở bệnh nhân vẹo vách ngăn qua nội soi và CT Scan	TS. Lâm Huyền Trân	TMH	Y	11/2009-12/2010
177	2010.3.1.177	Khảo sát mối tương quan giữa bất thường cuốn mũi giữa và viêm xoang mạn tính	TS. Nguyễn Hữu Dũng	TMH	Y	11/2009-12/2010
178	2010.3.1.178	Đánh giá sự cải thiện chức năng hô hấp sau phẫu thuật nội soi mũi - xoang trên bệnh nhân viêm mũi xoang mạn tính kèm suyễn	PGS.TS. Phạm Kiên Hữu	TMH	Y	10/2009-12/2010
179	2010.3.1.179	Điều trị nội khoa viêm mũi xoang mạn tính kèm hen suyễn	PGS.TS. Phạm Kiên Hữu	TMH	Y	10/2009-12/2010
180	2010.3.1.180	Khảo sát tình trạng rối loạn thần kinh thị và động mạch cảnh trong vào xoang bướm qua lâm sàng và CT Scan	TS. Nguyễn Hữu Dũng	TMH	Y	10/2009-12/2010
181	2010.3.1.181	Nghiên cứu thang điểm xuất huyết não (ICH Score) trong tiên lượng bệnh nhân xuất huyết não tự phát do tăng huyết áp	TS. Cao Phi Phong	Nội TK	Y	4/2009-12/2010
182	2010.3.1.182	So sánh kết quả bài tập Epley sửa đổi và bài tập Brandt - Daroff ở bệnh nhân chóng mặt tư thế kịch phát lành tính ống bán khuyên sau	TS. Cao Phi Phong	Nội TK	Y	05/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
183	2010.3.1.183	Bệnh viêm đa rễ dây thần kinh mất myelin mạn tính : đặc điểm dân số học và lâm sàng, đặc điểm điện cơ ký và các phương thức điều trị phù hợp ở Việt Nam	BS. Lý Thị Kim Lài	Nội TK	Y	9/2010-10/2011
184	2010.3.1.184	Đặc điểm bệnh động kinh được quản lý tại thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2009	BS. Trần Thiện Trường	Nội TK	Y	12/2009-9/2010
185	2010.3.1.185	Bệnh Parkinson : Đặc điểm dân số, đặc điểm lâm sàng, phân độ bệnh, đặc điểm về tiếp cận xử trí bệnh ở Việt Nam	BSCK2. Lê Minh	Nội TK	Y	7/2008-12/2010
186	2010.3.1.186	Chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến mang tai	TS. Trần Văn Thiệp	Ung thư	Y	01/2010-01/2011
187	2010.3.1.187	Vai trò PTH trong dự đoán biến chứng suy tuyến phó giáp sau cắt giáp điều trị ung thư tuyến giáp	TS. Trần Văn Thiệp	Ung thư	Y	01/2010-01/2012
188	2010.3.1.188	Phẫu thuật tạo hình trong điều trị ung thư da mũi giai đoạn sớm	TS. Trần Văn Thiệp	Ung thư	Y	01/2010-01/2012
189	2010.3.1.189	Mổ hở tuyến giáp bằng dao siêu âm	TS. Trần Văn Thiệp	Ung thư	Y	01/2010-01/2012
190	2010.3.1.190	Kỹ thuật tái tạo vú tri hoãn bằng vật da cơ lưng rộng có cuống	TS. Trần Văn Thiệp	Ung thư	Y	10/2009-10/2010
191	2010.3.1.191	Kỹ thuật tái tạo sau bảo tồn vú bằng vật tại chỗ trong điều trị carcinom vú giai đoạn sớm	TS. Trần Văn Thiệp	Ung thư	Y	10/2009-10/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
192	2010.3.1.192	Khảo sát giá trị của sinh thiết hạch lympho trên bệnh nhân carcinom vú giai đoạn I-II bằng phương pháp Xanh Methylen	TS. Trần Văn Thiệp	Ung thư	Y	10/2009-10/2010
193	2010.3.1.193	Điều trị ung thư da đầu	BSCK2. Võ Đăng Hùng	Ung thư	Y	01/2010-01/2011
194	2010.3.1.194	Suy tuyến giáp sau phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	ThS. Nguyễn Hữu Phúc	Ung thư	Y	01/2010-01/2012
195	2010.3.1.195	Di chứng phù tay sau điều trị ung thư vú	TS. Cung Thị Tuyết Anh	Ung thư	Y	5/2010-11/2010
196	2010.3.1.196	So sánh lâm sàng với chẩn đoán hình ảnh đánh giá kích thước bướu trong ung thư cổ tử cung giai đoạn tiến xa	ThS.Trần Đăng Ngọc Linh	Ung thư	Y	4/2009-01/2011
197	2010.3.1.197	Định lượng Cytomegalovirus (CMV) trong nước tiểu bằng kỹ thuật Real-Time PCR	PGS.TS. Cao Minh Nga	Vi sinh	Y	4/2010-12/2010
198	2010.3.1.198	Phát hiện đột biến kháng Adefovir của virus viêm gan B bằng kỹ thuật Real - Time PCR	PGS.TS. Cao Minh Nga	Vi sinh	Y	4/2010-12/2010
199	2010.3.1.199	Khảo sát và đánh giá tình trạng ngoại nhiễm vi sinh trong quá trình chuẩn bị tiêm thuốc tại bệnh viện Đại học Y Dược Tp.HCM	ThS. Huỳnh Minh Tuấn	Vi sinh	Y	4/2010-10/2010
200	2010.3.3.200	Tổng hợp dẫn chất halogen của pyrol và sơ bộ khảo sát hoạt tính sinh học.	ThS. Đỗ Thị Thúy	Hóa Hữu cơ	Dược	9/2009-8/2010
201	2010.3.3.201	Nghiên cứu quy trình tổng hợp Cephradroxil.	TS. Lê Nguyễn Bảo Khánh	Hóa Hữu cơ	Dược	9/2009-8/2010
202	2010.3.3.202	Tổng hợp một số dẫn xuất khác của Anastrozol.	TS. Lê Nguyễn Bảo Khánh	Hóa Hữu cơ	Dược	9/2009-8/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
203	2010.3.3.203	Nghiên cứu phản ứng tạo phức của beta cyclodextrin với nguyên liệu hóa dược.	TS. Trương Ngọc Tuyền	Hóa Hữu cơ	Dược	9/2009-8/2010
204	2010.3.3.204	Tổng hợp các dẫn chất thể aldehyd của 4-(3H)-quinazolinon ở vị trí số 2.	TS. Trương Ngọc Tuyền	Hóa Hữu cơ	Dược	9/2009-8/2010
205	2010.3.3.205	Khảo sát tổng hợp α -Arbutin dùng trong mỹ phẩm.	ThS. Nguyễn Anh Tuấn	Hóa Hữu cơ	Dược	10/2009-12/2010
206	2010.3.3.206	TH các hợp chất quang hoạt Cis-4-(3,4-dimethoxyphenyl)tetrahydrophthalazinon có hoạt tính.	PGS.TS. Đặng Văn Tịnh	Hóa Hữu cơ	Dược	4/2010-12/2010
207	2010.3.3.207	Khảo sát các chỉ số lipid của cán bộ CNVC khoa Dược 2010.	ThS. Nguyễn Thị Xuân	Sinh hóa	Dược	3/2010-4/2011
208	2010.3.3.208	Khảo sát một số phương pháp định lượng protein niệu. Ứng dụng phương pháp định lượng protein niệu trên sinh viên Dược.	ThS. Nguyễn Thị Minh Thuận	Sinh hóa	Dược	4/2010-8/2010
209	2010.3.3.209	Khảo sát nồng độ HbA1C ở độ tuổi có nguy cơ tiểu đường và bệnh nhân tiểu đường.	ThS. Phạm Thanh Trang	Sinh hóa	Dược	4/2010-7/2010
210	2010.3.3.210	Khảo sát một số phương pháp định lượng glucose trong huyết thanh. Ứng dụng để xác định chỉ số glucose huyết của CB-CNV khoa Dược.	ThS. Trần Thị Tường Linh	Sinh hóa	Dược	3/2010-8/2010
211	2010.3.3.211	Khảo sát độc tính của 3_MCPD trên chức năng tiểu cầu và sự đông máu.	ThS. Ngô Kiến Đức	Sinh hóa	Dược	4/2010-12/2010
212	2010.3.3.212	Khảo sát độc tính của 3_MCPD trên sự tạo vi nhân và hình thái hồng cầu ở các giai đoạn cấp tính, bán mạn tính và mạn tính.	ThS. Ngô Kiến Đức	Sinh hóa	Dược	4/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
213	2010.3.3.213	Tiêu chuẩn hóa bùn khoáng sản xuất từ nguồn Đa Kai.	PGS.TS. Trần Thanh Nhân	Sinh hóa	Dược	3/2010-4/2011
214	2010.3.3.214	Khảo sát phương pháp chiết xuất acid amin từ một số sản phẩm nước mắm.	PGS.TS. Trần Thanh Nhân	Sinh hóa	Dược	3/2010-4/2011
215	2010.3.3.215	Khảo sát tác động giảm đau của bùn khoáng từ nguồn Đa Kai.	PGS.TS. Trần Thanh Nhân	Sinh hóa	Dược	3/2010-4/2011
216	2010.3.3.216	Khảo sát đặc điểm hình thái và vi học một số cây thuốc có tác dụng trị mụn nhọt, mẩn ngứa.	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng PGS.TS. Trương Thị Đẹp	Thực vật	Dược	3/2010-10/2010
217	2010.3.3.217	Bước đầu tìm hiểu sự thay đổi mô học trong quá trình tạo trầm hương ở cây Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i> Pierre ex Lecomte).	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hương	Thực vật	Dược	3/2010-12/2010
218	2010.3.3.218	Khảo sát hình thái và vi học một số cây thuốc được sử dụng chữa đau nhức cơ, xương khớp.	ThS. Liêu Hồ Mỹ Trang	Thực vật	Dược	3/2010-10/2010
219	2010.3.3.219	Khảo sát hàm lượng acid amin trong lá cây Chùm ngây (<i>Moringa oleifera</i> Lam.) trồng tại Đồng Nai và TP. HCM.	PGS.TS. Trương Thị Đẹp ThS. Trần Quang Vinh	Thực vật	Dược	4/2010-12/2010
220	2010.3.3.220	Nghiên cứu điều chế tạt chất chuẩn felodipin dùng trong kiểm nghiệm.	PGS.TS. Lê Minh Trí	Hóa Dược	Dược	4/2010-4/2011
221	2010.3.3.221	Nghiên cứu tối ưu hóa phản ứng điều chế nifedipin bằng phương pháp qui hoạch thực nghiệm Box-Benhken với sự hỗ trợ của phần mềm JMP.	PGS.TS. Lê Minh Trí	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
222	2010.3.3.222	Tổng hợp và tác dụng kháng vi sinh vật của một số dẫn chất chalcon dị vòng chứa nhân Thiophen.	PGS.TS. Trần Thành Đạo	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
223	2010.3.3.223	Tổng hợp và tác dụng kháng vi sinh vật của một số dẫn chất chalcon dị vòng furanylchalcon.	PGS.TS. Trần Thành Đạo	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
224	2010.3.3.224	Tổng hợp và so sánh tác dụng kháng viêm <i>in vivo</i> của một số dẫn chất polyoxychalcon với thuốc kháng viêm NSAID ibuprofen và profenic.	PGS.TS. Trần Thành Đạo	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
225	2010.3.3.225	Tổng hợp và so sánh tác dụng kháng viêm <i>in vivo</i> của một số dẫn chất polyoxyflavon với thuốc kháng viêm NSAID ibuprofen và profenic.	PGS.TS. Trần Thành Đạo	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
226	2010.3.3.226	Nghiên cứu điều chế và tiêu chuẩn hóa secnidazol.	PGS.TS. Trương Phương	Hóa Dược	Dược	4/2010-4/2011
227	2010.3.3.227	Nghiên cứu điều chế acid 3-pyridin acetic tiền chất cho quá trình điều chế risedronat.	PGS.TS. Trương Phương	Hóa Dược	Dược	4/2010-4/2011
228	2010.3.3.228	Nghiên cứu điều chế alantoin.	PGS.TS. Trương Phương	Hóa Dược	Dược	4/2010-4/2011
229	2010.3.3.229	Mối quan hệ định lượng giữa cấu trúc và tác dụng độc tính tế bào của các dẫn chất flavonol và flavanon tổng hợp.	TS. Thái Khắc Minh	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
230	2010.3.3.230	Sử dụng phương pháp máy vector hỗ trợ trong dự đoán hoạt tính kháng sốt rét một số dẫn chất chalcon.	TS. Thái Khắc Minh	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
231	2010.3.3.231	Nghiên cứu khả năng gắn kết của một số flavonoid trên enzym acetylcholinesterase bằng mô hình mô tả phân tử docking.	TS. Huỳnh Thị Ngọc Phương	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
232	2010.3.3.232	Nghiên cứu 2D QSAR của các chất tương đồng benzo[<i>i</i>]phenanthridin tác động ức chế topoisomerase –I	TS. Huỳnh Thị Ngọc Phương	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
233	2010.3.3.233	Nghiên cứu tối ưu hóa phản ứng điều chế dẫn chất (E)-methyl 2-(2,3-dichlorobenzylidene)-3-oxobutanoat dùng điều chế felodipin.	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
234	2010.3.3.234	Tổng hợp và khảo sát tác dụng kháng khuẩn một số dẫn chất 2-amino-1,4-naphthoquinon.	ThS. Trần Ngọc Châu	Hóa Dược	Dược	3/2010-3/2011
235	2010.3.3.235	Khảo sát kiểu hình và kiểu gen của một số chủng <i>Candida</i> kháng thuốc ly trích từ bệnh nhân.	DS. Nguyễn Vũ Giang Bắc	Vi sinh-Ký sinh	Dược	5/2010-4/2011
236	2010.3.3.236	Khảo sát mức độ nhiễm nấm mốc ở một số bệnh viện tại Tp. Hồ Chí Minh và phát hiện hoạt tính kháng nấm <i>Cladosporium</i> sp. của một số tinh dầu.	ThS. Lê Thị Ngọc Huệ	Vi sinh-Ký sinh	Dược	4/2010-10/2010
237	2010.3.3.237	Khảo sát điều kiện nuôi cấy và thu nhận hoạt chất kháng <i>Candida albicans</i> và MRSA từ các vi nấm nội sinh NS-T1, MĐ-TR1 và MĐ-TR3.	TS. Nguyễn Đình Nga CN. Hà Vi	Vi sinh-Ký sinh	Dược	2/2010-12/2010
238	2010.3.3.238	Tổng hợp và hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của các dẫn chất 5-aryliden-4-thiazolidion.	ThS. Lê Thị Thanh Thảo	Vi sinh-Ký sinh	Dược	4/2010-4/2011
239	2010.3.3.239	Nghiên cứu áp dụng một số mô hình thử tác dụng kháng <i>Candida albicans ex vivo</i> nhằm đánh giá tác động của các chất kháng nấm mới.	TS. Nguyễn Đình Nga	Vi sinh-Ký sinh	Dược	2/2010-2/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
240	2010.3.3.240	Định danh các chủng <i>Bacillus</i> làm probiotic bằng kỹ thuật giải trình tự 16S rDNA.	PGS. TS. Trần Cát Đông	Vi sinh-Ký sinh	Dược	6/2010-6/2011
241	2010.3.3.241	Phân lập và khảo sát đặc tính kháng vi nấm của <i>Bacillus spp</i> .	PGS.TS. Trần Cát Đông	Vi sinh-Ký sinh	Dược	6/2010-6/2011
242	2010.3.3.242	Khảo sát môi trường nuôi cấy nấm <i>Monascus .sp</i> sinh monacolin K.	KS. Vũ Thanh Thảo	Vi sinh-Ký sinh	Dược	6/2010-6/2011
243	2010.3.3.243	Xác định trình tự gen đề kháng methicillin của một số <i>Staphylococcus aureus</i> phân lập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng.	ThS. Bùi Minh Giao Long	Vi sinh-Ký sinh	Dược	6/2010-6/2011
244	2010.3.3.244	Nghiên cứu tạo cassette biểu hiện gen ở <i>Bacillus sp</i> .	ThS. Nguyễn Thị Minh Phương	Vi sinh-Ký sinh	Dược	6/2010-6/2011
245	2010.3.3.245	Nghiên cứu đề kháng nhóm fluoroquinolones qua trung gian plasmid trên vi khuẩn tiết men beta-lactamase phổ rộng.	TS. Nguyễn Trọng Hiệp	Vi sinh-Ký sinh	Dược	4/2010-4/2011
246	2010.3.3.246	Khảo sát plasmid của vi khuẩn tiết men beta-lactamases phổ rộng.	TS. Nguyễn Trọng Hiệp	Vi sinh-Ký sinh	Dược	4/2010-4/2011
247	2010.3.3.247	Thiết kế bảng phân loại nhà thuốc theo nguyên tắc GPP, áp dụng thử tại Đồng Tháp.	TS. Dương Thị Mai Trang	Quản lý dược	Dược	4/2010-12/2010
248	2010.3.3.248	Khảo sát sự hiểu biết về chăm sóc sức khoẻ, sử dụng thuốc và dịch vụ y tế của người dân tộc Khmer tại tỉnh Trà Vinh.	TS. Phạm Đình Luyến	Quản lý dược	Dược	12/2009-8/2010
249	2010.3.3.249	Khảo sát các yếu tố tác động đến sự hài lòng của bệnh nhân đến khám, điều trị ngoại trú tại bệnh viện tuyến tỉnh ở vùng xa.	ThS. Lương Thanh Long	Quản lý dược	Dược	2/2010-8/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
250	2010.3.3.250	Khảo sát hoạt động kinh doanh của công ty dược, trang thiết bị y tế Bình Định sau khi cổ phần hoá từng phần.	ThS. Đặng Thị Kiều Nga	Quản lý dược	Dược	4/2010-12/2010
251	2010.3.3.251	Nghiên cứu điều chế và tiêu chuẩn hóa acid azelaic.	ThS. Lê Ngọc Tú	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-4/2011
252	2010.3.3.252	Khảo sát thành phần hóa học và xây dựng phương pháp định lượng hoạt chất trong lá Ba chẽ (<i>Desmodium triangulare</i> Merr.)	TS. Ngô Thị Thanh Diệp	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-8/2010
253	2010.3.3.253	Góp phần tiêu chuẩn hóa phytosterol trong đậu nành.	ThS. Trần Thị Trúc Thanh	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-7/2010
254	2010.3.3.254	Nghiên cứu định lượng gingerol bằng phương pháp HPLC.	TS. Nguyễn Thị Hồng Hương	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-7/2010
255	2010.3.3.255	Nghiên cứu định lượng các hợp chất phenolic trong cây chè vàng bằng phương pháp so màu.	TS. Nguyễn Thị Hồng Hương	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-7/2010
256	2010.3.3.256	Tiêu chuẩn hóa các dẫn chất quang hoạt <i>cis</i> alkyl phthalazinon có tác dụng kháng viêm.	PGS. TS. Nguyễn Đức Tuấn	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-7/2010
257	2010.3.3.257	Xây dựng qui trình định lượng desloratadin trong viên nén và siro bằng phương pháp HPLC.	PGS. TS. Nguyễn Đức Tuấn	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-7/2010
258	2010.3.3.258	Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật kiểm nghiệm mỹ phẩm chứa thành phần làm trắng da –acid kojic.	TS. Vĩnh Định	Hóa phân tích-KN	Dược	3/2010-12/2010
259	2010.3.3.259	Khảo sát thành phần hóa học và tác dụng sinh học của cây Lược vàng (<i>Callisia fragrans</i> - Commelinaceae).	TS. Vĩnh Định	Hóa phân tích-KN	Dược	3/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
260	2010.3.3.260	Xác định thành phần flavonoid có trong lá cây Trinh Nữ Hoàng Cung (<i>Crinum latifolium</i> L.) bằng phương pháp HPLC.	PGS. TS. Võ Thị Bạch Huệ	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-8/2010
261	2010.3.3.261	Định lượng flavonoid toàn phần có trong lá cây Trinh nữ hoàng cung (<i>Crinum latifolium</i> L.) bằng phương pháp quang phổ UV.	PGS. TS. Võ Thị Bạch Huệ	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-8/2010
262	2010.3.3.262	Thăm dò và tối ưu hóa các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình chiết tách các flavonoid từ lá cây Trinh Nữ Hoàng Cung (<i>Crinum latifolium</i> L.) bằng phương pháp chiết lỏng siêu tới hạn.	PGS. TS. Võ Thị Bạch Huệ	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-4/2011
263	2010.3.3.263	Xác định hợp chất flavonoid toàn phần có trong một số loại rau quả có tác dụng làm mịn da bằng phương pháp quang phổ UV Vis.	TS. Phan Thanh Dũng	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-8/2011
264	2010.3.3.264	Xác định hợp chất phenolic có trong một số loại rau quả làm sáng da bằng phương pháp Folin Ciocalteu.	TS. Phan Thanh Dũng	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-8/2011
265	2010.3.3.265	Nghiên cứu tác dụng phòng ngừa loạn sản tế bào gan của một vài phân đoạn cao chiết từ cây Trinh Nữ Hoàng Cung (<i>Crinum latifolium</i> L.)	ThS. Nguyễn Hữu Lạc Thủy	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-4/2011
266	2010.3.3.266	Ứng dụng phương pháp chiết lỏng siêu tới hạn để phân lập các hợp chất flavonoid, alkaloid tinh khiết kém phân cực từ lá Trinh Nữ Hoàng Cung	ThS. Nguyễn Hữu Lạc Thủy	Hóa phân tích-KN	Dược	4/2010-4/2011
267	2010.3.3.267	Nghiên cứu bào chế Pellet Pseudoephedrin phóng thích kéo dài	PGS.TS. Lê Hậu	Công nghiệp Dược	Dược	1/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
268	2010.3.3.268	Nghiên cứu bào chế vi hạt Loratadin	PGS.TS. Lê Hậu ThS. Lê Thị Thu Vân	Công nghiệp Dược	Dược	1/2010-12/2010
269	2010.3.3.269	Khảo sát tác dụng kháng viêm và điều hòa lipid huyết của bài thuốc Ama Công.	GS.TS. Nguyễn Minh Đức	NCKH-Thư viện	Dược	6/2010-6/2011
270	2010.3.3.270	Nghiên cứu bào chế viên nang mềm từ bài thuốc Ama Công.	GS.TS. Nguyễn Minh Đức	NCKH-Thư viện	Dược	6/2010-6/2011
271	2010.3.3.271	Nghiên cứu gia tăng độ hòa tan các flavonoid bằng kỹ thuật bào chế nano.	GS.TS. Nguyễn Minh Đức	NCKH-Thư viện	Dược	6/2010-6/2011
272	2010.3.3.272	Khảo sát hợp chất saponin trong Sâm Việt Nam cây mô.	DS. Nguyễn Minh Cang	NCKH-Thư viện	Dược	6/2010-6/2011
273	2010.3.3.273	Nghiên cứu bào chế viên nang mềm giảm cân từ dược liệu.	ThS. Nguyễn Đức Hạnh	NCKH-Thư viện	Dược	6/2010-6/2011
274	2010.3.3.274	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trị viêm loét dạ dày tá tràng tại khoa Nội tiêu hóa bệnh viện Nguyễn Tri Phương.	PGS.TS. Nguyễn Hữu Đức	NCKH-Thư viện	Dược	8/2009-8/2010
275	2010.3.3.275	Khảo sát phương pháp biểu hiện c-Fos để nghiên cứu tổn thương tiền ung thư.	PGS.TS. Trần Mạnh Hùng	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-12/2010
276	2010.3.3.276	Thiết kế quy trình gây suy giảm bạch cầu bằng carboplatin và lamivudin trên chuột nhắt.	PGS.TS. Trần Mạnh Hùng	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-12/2010
277	2010.3.3.277	Khảo sát tác động của NL197 trên mô hình chuột nhắt gây co giật bằng Pentylentetrazole.	ThS. Hồ Thị Thạch Thúy PGS.TS.Võ Phùng Nguyên	Dược lý-DLS	Dược	6/2010-12/2010
278	2010.3.3.278	Khảo sát tác động cải thiện trí nhớ hình ảnh và mùi của berberin chiết xuất từ cây Vàng đắng.	PGS.TS.Võ Phùng Nguyên	Dược lý-DLS	Dược	6/2010-12/2010

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
279	2010.3.3.279	Khảo sát hiệu quả chuyển đổi kháng sinh từ đường tiêm sang đường uống nhằm áp dụng vào thực tế tại bệnh viện Nhân dân Gia Định.	TS. Nguyễn Tuấn Dũng	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-8/2010
280	2010.3.3.280	Khảo sát hiệu quả của cefazolin trong dự phòng phẫu thuật sản phụ khoa tại bệnh viện Hùng Vương.	TS. Nguyễn Tuấn Dũng	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-8/2010
281	2010.3.3.281	Tổng hợp và hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của các dẫn chất clorophenloxy methyl 4-oxazol-5on.	ThS. Bùi Thị Thùy Liên	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-04/2011
282	2010.3.3.282	Khảo sát tác động chống oxy hóa của lá cây chùm ngây <i>Moringa oleifera</i> Lam. <i>Moringaceae</i> .	TS. Nguyễn Ngọc Khôi	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-12/2010
283	2010.3.3.283	Khảo sát tác động chống oxy hóa của củ nén <i>Allium schoenoprasum</i> L.	TS. Nguyễn Ngọc Khôi	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-12/2010
284	2010.3.3.284	Khảo sát sự đề kháng kháng sinh trong nhiễm trùng hô hấp ở khoa Nội tổng hợp tại bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức.	PGS.TS. Mai Phương Mai	Dược lý-DLS	Dược	4/2010-08/2010
285	2010.3.3.285	Nghiên cứu về thành phần hóa học và thử tác dụng hạ đường huyết, chống oxy hóa của cây Lộc vùng (<i>Careya arborea</i> Roxb- <i>Lecythidaceae</i>).	ThS. Vương Văn Ảnh	Dược liệu	Dược	5/2008-06/2011
286	2010.3.3.286	Nghiên cứu phân lập một số hợp chất naphthoquinon trong loài <i>Anistrocladuc</i> sp. <i>Ancistrocladaceae</i> .	TS. Phạm Đông Phương	Dược liệu	Dược	4/2010-03/2011
287	2010.3.3.287	Khảo sát hàm lượng một vài hợp chất phenol trong lá Actiso.	TS. Phạm Đông Phương	Dược liệu	Dược	4/2010-02/2012

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
288	2010.3.3.288	Khảo sát thành phần hóa học và chiết tách thành phần chính trong rễ cây Bạch chỉ.	TS. Huỳnh Ngọc Thụy	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
289	2010.3.3.289	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu Cát cánh.	TS. Huỳnh Ngọc Thụy	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
290	2010.3.3.290	Nghiên cứu về thực vật học và thành phần hóa học cây Tầm sét (<i>Ipomoea digilata</i> L.).	TS. Bùi Mỹ Linh	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
291	2010.3.3.291	Nghiên cứu về thực vật học và thành phần hóa học cây Cỏ hôi (<i>Ageratum conyzoides</i>).	TS. Bùi Mỹ Linh	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
292	2010.3.3.292	Nghiên cứu phân lập thành phần chính trong dược liệu Hoàng kỳ (<i>Astragalus membranaceus</i> Fabaceae) phục vụ cho kiểm nghiệm dược liệu.	PGS. TS. Trần Hùng	Dược liệu	Dược	5/2010-05/2011
293	2010.3.3.293	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học loài Thạch tùng răng – <i>Huperzia serata</i> (Thumb.) Trevis. <i>Lycopodiaceae</i>	PGS. TS. Trần Hùng	Dược liệu	Dược	5/2010-05/2011
294	2010.3.3.294	Nghiên cứu phân lập thành phần chính trong Cỏ mực (<i>Eclipta prostrata</i> (L.) L. <i>Asteraceae</i>) phục vụ cho kiểm nghiệm dược liệu.	PGS. TS. Trần Hùng	Dược liệu	Dược	5/2010-05/2011
295	2010.3.3.295	Nghiên cứu thành phần hóa học của cây Yên bạch (<i>Eupatorium odoratum</i> L., <i>Asteraceae</i>).	TS. Nguyễn Viết Kinh	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
296	2010.3.3.296	Nghiên cứu thành phần phân cực của Đan sâm (<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>).	TS. Nguyễn Viết Kinh	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
297	2010.3.3.297	Khảo sát thành phần hóa học Sài hồ nam (<i>Polycarpaea arenaria</i> L. <i>Caryophyllaceae</i>).	ThS. Ngô Thị Xuân Mai	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
298	2010.3.3.298	Khảo sát khả năng ứng dụng LC-MS và MS trực tiếp trong phân tích định tính các đại phân tử trong một số dược liệu.	PGS. TS. Trần Hùng DS. Nguyễn Quang Nam	Dược liệu	Dược	5/2010-05/2011
299	2010.3.3.299	Nghiên cứu thành phần hóa học cây Nữ lang Hardwicke (<i>Valeriana hardwickii</i> – <i>Valerianaceae</i>).	ThS. Huỳnh Lôi	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
300	2010.3.3.300	Khảo sát thành phần hóa học của một loài bình vôi ở vùng núi An Giang.	DS. Mã Chí Thành	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
301	2010.3.3.301	Nghiên cứu hợp chất Anthraquinon trong rễ khai (<i>Coptosapelta tomentosa</i> (Blume) Vahl. Ex Heyne var dongainense (Pit.) Phamh).	Ths. Trần Thị vân Anh	Dược liệu	Dược	4/2010-04/2011
302	2010.3.3.302	Phân lập một số chất chuẩn từ than rễ Đại Hoàng (<i>Rheum officinale</i> Baill.).	TS. Võ Văn Lẹo	Dược liệu	Dược	4/2010-4/2011
303	2010.3.3.303	Khảo sát thành phần hoá học Cốt khí củ <i>Polygonum cuspidatum</i> Sieb. Et Zuce (tt).	TS. Võ Văn Lẹo	Dược liệu	Dược	4/2010-4/2011
304	2010.3.3.304	Khảo sát tác dụng hạ lipid máu của <i>Polygonum multiflorum</i> .	ThS. Phạm Thanh Tâm	Dược liệu	Dược	4/2010-4/2011
305	2010.3.3.305	Xây dựng công thức siro Desloratadine.	TS. Trịnh Thị Thu Loan	Bào chế	Dược	5/2010-7/2011
306	2010.3.3.306	Thăm dò công thức và điều kiện thử độ hòa tan của thuốc đạn salbutamol 1 mg.	TS. Trịnh Thị Thu Loan	Bào chế	Dược	5/2010-7/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
307	2010.3.3.307	Thiết kế và tối ưu hóa công thức viên nén fenofibrat 160mg.	TS. Võ Thụy Cẩm Vy	Bào chế	Dược	4/2010-12/2010
308	2010.3.3.308	Nghiên cứu công thức thuốc hạt chứa fenofibrat.	TS. Võ Thụy Cẩm Vy	Bào chế	Dược	4/2010-12/2010
309	2010.3.3.309	Khảo sát tác động kháng viêm của công thức thuốc có thành phần từ Dương cam cúc di thực.	ThS. Trần Anh Vũ	Bào chế	Dược	10/2009-7/2010
310	2010.3.3.310	Nghiên cứu công thức thuốc đạn diclofenac 100 mg.	ThS. Lê Thị Thu Vân	Bào chế	Dược	01/2010-12/2010
311	2010.3.3.311	Thăm dò qui trình điều chế giá mang lipid cấu trúc nano bằng phương pháp vi nhũ tương hóa.	PGS. TS. Huỳnh Văn Hóa ThS. Phạm Đình Duy	Bào chế	Dược	4/2010-4/2011
312	2010.3.3.312	Thăm dò qui trình điều chế giá mang lipid cấu trúc nano bằng phương pháp thay đổi dung môi.	PGS. TS. Huỳnh Văn Hóa ThS. Phạm Đình Duy	Bào chế	Dược	4/2010-4/2011
313	2010.3.3.313	Thăm dò công thức và quy trình điều chế viên Clarithromycin 500mg phóng thích kéo dài.	ThS. Cao Thị Thanh Thảo	Bào chế	Dược	4/2010-12/2010
314	2010.3.3.314	Nghiên cứu bào chế cream chống ngứa	ThS. Trần Ngọc Nhung	Bào chế	Dược	4/2010-12/2010
315	2010.3.3.315	Góp phần nghiên cứu viên rã nhanh Furosemid 40mg.	ThS. Lê Ngọc Quỳnh	Bào chế	Dược	4/2010-12/2010
316	2010.3.3.316	Nghiên cứu sử dụng HP-b-CD để tăng độ hòa tan của viên Rutin.	PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa	Bào chế	Dược	4/2010-4/2011
317	2010.3.3.317	Xây dựng công thức và quy trình bào chế viên rã nhanh chứa hoạt chất dimenhydrinat 12,5 mg.	PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa	Bào chế	Dược	4/2010-4/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
318	2010.3.3.318	Xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý máy móc thiết bị tại khoa Dược Đại học Y Dược TP.HCM.	TS. Nguyễn Thiện Hải TS. Đỗ Quang Dương	Ban QTGT	Dược	4/2010-10/2011
319	2010.3.3.319	Xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý kho hóa chất dụng cụ thí nghiệm tại khoa Dược Đại học Y Dược TP.HCM	TS. Nguyễn Thiện Hải ThS. Chung Khang Kiệt	Ban QTGT	Dược	4/2010-10/2011
320	2010.3.3.320	Nghiên cứu điều chế Đồng gluconat điều trị thiếu đồng và bổ sung vi lượng	PGS.TS. Đỗ Minh Quang	Hóa lý	Dược	4/2010-4/2011
321	2010.3.3.321	Nghiên cứu điều chế Sắt gluconat điều trị thiếu máu do sắt và bổ sung vi lượng	PGS.TS. Đỗ Minh Quang	Hóa lý	Dược	4/2010-4/2011
322	2010.3.2.322	Sự phát triển của các răng vĩnh viễn hàm dưới trong tương quan với tuổi sinh học trên người Việt.	ThS. Nguyễn Thị Bích Lý	Nhỏ răng Tiểu phẫu	RHM	11/2009-12/2010
323	2010.3.2.323	Sự phát triển của răng khôn trên người Việt Nam trong tương quan với tuổi sinh học.	ThS. Nguyễn Thị Bích Lý	Nhỏ răng Tiểu phẫu	RHM	11/2009-12/2010
324	2010.3.2.324	Hiệu quả của các phương pháp loại bỏ lớp mủn trong điều trị nội nha.	BSCK1. Huỳnh Hữu Thực Hiền	Chữa răng- Nội Nha	RHM	5/2010-02/2011
325	2010.3.2.325	Tương quan kích thước gần xa giữa răng sữa và răng vĩnh viễn trên bộ răng người Việt.	ThS. Huỳnh Kim Khang	Nha khoa cơ sở	RHM	4/2010-4/2011
326	2010.3.2.326	Mối liên hệ đặc điểm mẫu răng, protostylid giữa răng cối sữa thứ hai và răng cối vĩnh viễn thứ nhất hàm dưới.	ThS. Huỳnh Kim Khang	Nha khoa cơ sở	RHM	4/2010-4/2011
327	2010.3.2.327	Nguy cơ sâu răng của trẻ 9-10 tuổi có sâu răng cao tại quận Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh.	PGS.TS Ngô Thị Quỳnh Lan	Nha khoa cơ sở	RHM	4/2010-4/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
328	2010.3.2.328	Nghiên cứu dọc tình trạng rối loạn thái dương hàm ở trẻ từ 12 đến 14 tuổi	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Nha khoa cơ sở	RHM	5/2010-4/2011
329	2010.3.2.329	Nghiên cứu dọc đặc điểm mòn răng trên sinh viên và các yếu tố liên quan.	ThS. Nguyễn Phúc Diên Thảo	Nha khoa cơ sở	RHM	6/2010-12/2010
330	2010.3.2.330	Xác định vi khuẩn gây viêm mô tế bào do răng và mức độ kháng kháng sinh.	TS. Nguyễn Thị Hồng	Bệnh học miệng	RHM	4/2010-4/2011
331	2010.3.2.331	Phát hiện virus Epstein Barr (EBV) trong ung thư hốc miệng ở người Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Hồng	Bệnh học miệng	RHM	4/2010-4/2011
332	2010.3.2.332	Tình trạng sức khỏe răng miệng và các yếu tố ảnh hưởng của trẻ khuyết tật tại cơ sở nuôi dưỡng và bảo trợ trẻ khuyết tật Thiên Phước – Củ Chi.	BS. Nguyễn Thị Thúy Lan	Răng trẻ em	RHM	5/2010-4/2011
333	2010.3.2.333	Thói quen mút cật chức năng và khớp cắn ở hệ răng sữa.	BS. Cù Hoàng Anh	Răng trẻ em	RHM	5/2010-4/2011
334	2010.3.2.334	Kiểu sắp xếp của nhóm răng trước ở cung răng hàm người Việt.	ThS. Lê Hồ Phương Trang	Phục hình răng	RHM	9/2010-9/2012
335	2010.3.2.335	Hiệu quả của khí cụ chống ngáy và nghẹt thở (MAD) trong lúc ngủ	ThS. Đoàn Minh Trí ThS. Nguyễn Hiếu Hạnh	Phục hình răng	RHM	6/2010-6/2012
336	2010.3.2.336	Thay đổi tình trạng nhiễm fluor của trẻ 8 tuổi tại Tp.Hồ Chí Minh sau điều chỉnh nồng độ fluor trong nước máy.	ThS. Hoàng Trọng Hùng	Nha khoa công cộng	RHM	3/2010-3/2011
337	2010.3.2.337	Thay đổi sâu răng ở trẻ 3-5 tuổi sau điều chỉnh nồng độ fluor trong nước máy tại Tp.Hồ Chí Minh	ThS. Hoàng Trọng Hùng	Nha khoa công cộng	RHM	4/2010-3/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
338	2010.3.2.338	Hiệu quả lâm sàng của kem giảm nhạy cảm ngà chứa 8% Arginine và Canxi Carbonate – đánh giá hiệu quả tức thì và lâu dài.	ThS. Nguyễn Bích Vân ThS. Nguyễn Thu Thủy	Nha chu	RHM	3/2010-3/2011
339	2010.3.2.339	Đặc điểm hình thái nền sọ trong các sai hình xương (hạng I, II, III) – Nghiên cứu trên phim sọ nghiêng.	BS. Lữ Minh Lộc	Chỉnh hình răng miệng	RHM	3/2010-3/2011
341	2010.3.4.341	Nghiên cứu tác dụng hạ đường huyết của chế phẩm từ thân, lá Khô qua.	ThS. Hứa Hoàng Oanh	Bào chế Đông dược	YHCT	8/2010-01/2012
343	2010.3.4.343	Đánh giá hiệu quả giảm đau, chống viêm của viên nang PT5 trên thực nghiệm.	DS. Lê Thị Lan Phương	Bào chế Đông dược	YHCT	9/2010-9/2012
344	2010.3.4.344	Nghiên cứu tác dụng kháng viêm của viên nang tiêu độc trên chuột nhắt trắng.	DS. Vũ Thị Hiệp	Bào chế Đông dược	YHCT	9/2010-9/2012
345	2010.3.4.345	Nghiên cứu tác dụng của cao chiết Bỏ trung ích khí thang trên mô hình thực nghiệm Tỳ vị khí hư thực nghiệm.	TS. Nguyễn Phương Dung	Bào chế Đông dược	YHCT	9/2010-9/2012
346	2010.3.4.346	Đánh giá hiệu quả điều trị chàm cú bí tiểu ở sản phụ sau sanh	BSCK1. Nguyễn Thị Thanh Hà	Bệnh học	YHCT	5/2010-02/2011
347	2010.3.4.347	Khảo sát mối tương quan về bệnh học của triệu chứng tê giữa Y học hiện đại và Y học cổ truyền.	ThS. Nguyễn Thái Linh BS. Lê Thị Lan Hương	Bệnh học	YHCT	6/2010-02/2011
348	2010.3.4.348	Khảo sát mối tương đồng giữa biểu hiện lâm sàng của hội chứng thiếu máu theo Y học hiện đại và các hội chứng khí huyết hư suy theo YHCT.	BS. Nguyễn Lê Việt Hùng BS. Cao Thị Thuý Hà	Bệnh học	YHCT	5/2010-12/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
349	2010.3.4.349	Tình hình áp dụng phương pháp kéo cột sống thắt lưng tại cơ sở 3 bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.	PGS.TS.Phan Quan Chí Hiếu BS. Trương Trung Hiếu	Châm cứu	YHCT	6/2010-6/2011
350	2010.3.4.350	Khảo sát vùng da lưng chịu tác động khi châm tê nhóm huyết Hoa đà – Giáp tích đoạn D1- D5.	PGS.TS.Phan Quan Chí Hiếu BS. Nguyễn Văn Đàn	Châm cứu	YHCT	6/2010-6/2011
351	2010.3.4.351	Xác định tỉ lệ giảm đau trên bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng được điều trị bằng phương pháp điện châm kết hợp kéo cột sống thắt lưng.	PGS.TS.Phan Quan Chí Hiếu BS. Trương Trung Hiếu	Châm cứu	YHCT	6/2010-6/2011
352	2010.3.4.352	Khảo sát thực vật học và thành phần hóa học của cây Đại bi (<i>Blumea balsamifera</i>)	DS. Trần Thị Thúy Quỳnh	Dược học cổ truyền	YHCT	5/2010-6/2011
353	2010.3.4.353	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm cây Cỏ hôi (<i>Ageratum conyzoides</i>)	ThS. Nguyễn Ngọc Chương	Dược học cổ truyền	YHCT	6/2010-6/2011
354	2010.3.4.354	Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm tinh dầu Húng chanh (<i>Oleum Plectranthiamboinici</i>)	TS. Bùi Mỹ Linh	Dược học cổ truyền	YHCT	4/2010-4/2011
355	2010.3.4.355	Hiệu quả điều trị chứng đau cổ gáy do thoái hóa cột sống cổ của liệu pháp xoa bóp và dưỡng sinh.	PGS.TS Phạm Huy Hùng	Dưỡng sinh	YHCT	7/2010-7/2012
356	2010.3.4.356	Khảo sát tác dụng hạ đường huyết của cây Lộc vùng <i>Careya arborea</i> Roxb. Lecythidaceae.	ThS. Nguyễn Trần Châu Đỗ Mai Anh	PTN YDHCT	YHCT	5/2010-01/2011
357	2010.3.4.357	Mối tương quan giữa loãng xương và bệnh lý tạng thận.	ThS. Lê Ngọc Thanh BS. Nguyễn Trương Minh Thế	YHCT cơ sở	YHCT	6/2010-3/2012

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
358	2010.3.5.358	Hiệu quả của việc sử dụng mô hình tiêm tĩnh mạch đơn giản trong huấn luyện kỹ năng tiêm tĩnh mạch.	ThS. Đoàn Thị Anh Lê	Điều dưỡng	ĐĐ-KTYH	3/2007- 9/2010
359	2010.3.5.359	Sự sát khuẩn da khi tiêm thuốc.	ThS. Đoàn Thị Anh Lê	Điều dưỡng	ĐĐ-KTYH	5/2010-3/2011
360	2010.3.5.360	Khảo sát mức độ chính xác về kiến thức và thực hành của Điều dưỡng Việt Nam đánh giá thang điểm Glasgow	CN. Nguyễn Thị Hiền ThS. An Thị Trà My	Điều dưỡng	ĐĐ-KTYH	3/2010-12/2010
362	2010.3.5.362	Mối quan hệ giữa kiến thức và thái độ về tình dục (sexuality) của phụ nữ nhập cư Việt Nam ở Hàn Quốc.	CN. Nguyễn Hồ Phương Nga ThS. Nguyễn Thị Sương	Điều dưỡng	ĐĐ-KTYH	4/2010-12/2010
363	2010.3.5.363	Stress, phương thức đối phó stress và lòng tự trọng của sinh viên Điều dưỡng Việt Nam trong thực hành lâm sàng	CN. Nguyễn Thị Ngọc Phương ThS. Trương Minh Hoàng Oanh	Điều dưỡng	ĐĐ-KTYH	5/2010-11/2011
365	2010.3.5.365	Khảo sát và đánh giá thực tập lâm sàng tại bộ môn Vật Lý trị liệu khoa ĐĐ-KTYH, Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	CN. Nguyễn Ánh Chí ThS. Nguyễn Thị Cẩm Phượng	Vật lý trị liệu	ĐĐ-KTYH	5/2010-10/2011
366	2010.3.5.366	Kiến thức về bệnh lây truyền qua đường tình dục của phụ nữ đến khám tại bệnh viện Từ Dũ, Tp.Hồ Chí Minh.	ThS. Triệu Thị Ngọc Thu CN. Nguyễn Thị Bảo Hiếu	Hộ sinh	ĐĐ-KTYH	7/2010-7/2011
367	2010.3.5.367	Tỷ lệ trầm cảm ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú	CN. Lý Thị Phương Hoa	Ban Đào tạo	ĐĐ-KTYH	01/2010-10/2010
368	2010.3.5.368	Phát triển hệ thống xét nghiệm nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ Helicobacter Pylori từ sinh thiết dạ dày	ThS. Phạm Thái Bình	Xét nghiệm	ĐĐ-KTYH	5/2010-5/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
369	2010.3.5.369	Nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phòng Xét nghiệm ISO 15189:2007	CN. Huỳnh Hữu Duyên	Xét nghiệm	ĐĐ-KTYH	4/2010-12/2010
370	2010.3.5.370	Phương pháp nạo VA và nội soi qua đường miệng	TS. Hoàng Lương	Ban Chủ nhiệm khoa	ĐĐ-KTYH	4/2010-11/2010
371	2010.3.5.371	Điều trị viêm xoang do nấm	TS. Hoàng Lương	Ban Chủ nhiệm khoa	ĐĐ-KTYH	4/2010-11/2011
373	2010.3.6.373	Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống bệnh viêm gan siêu vi B của sinh viên Ký túc xá trường Cao đẳng sư phạm Khánh Hòa, Nha Trang năm 2010.	PGS.TS Đỗ Văn Dũng	DS-TKYH&TH	YTCC	3/2010-9/2010
374	2010.3.6.374	Hoạt động của khoa Khám chữa bệnh bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	CN. Huỳnh Ngọc Vân Anh	DS-TKYH&TH	YTCC	3/2010-02/2011
376	2010.3.6.376	Bạo lực học đường và các yếu tố ảnh hưởng tới bạo lực học đường tại trường THCS Lê Lai, Quận 8, Tp.HCM	ThS. Tô Gia Kiên	TC-QLYT	YTCC	3/2010-01/2011
377	2010.3.6.377	Chi phí hiệu quả của hệ thống y tế Việt Nam.	ThS. Tô Gia Kiên	TC-QLYT	YTCC	3/2010-01/2011
379	2010.3.6.379	Kiến thức, thái độ, kỹ năng sống và sức khỏe tâm thần của sinh viên Tp. Hồ Chí Minh năm 2010	CN. Lê Minh Thuận	GDSK&TLYH	YTCC	7/2010-7/2011
380	2010.3.6.380	Tỉ lệ nhiễm Toxocara sp và mối liên quan của người dân Quận 2 trên 20 tuổi đến khám tại Bệnh viện Quận 2, Tp.HCM năm 2010.	BS. Hoàng Đình Đông	Ban Đào tạo	YTCC	5/2010-01/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
381	2010.3.6.381	Hậu quả của tai nạn thương tích ở trẻ em dưới 15 tuổi tại quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh năm 2010	CN. Lê Nữ Thanh Uyên	TT THCD	YTCC	8/2010-8/2011
382	2010.3.7.382	Xác định thành phần hoá học và cấu trúc chất có hoạt tính kháng ung thư, trong dịch chiết ethyl acetate của loài thuộc giống curcuma.	TS. Đặng Văn Hoài	Hóa	KHCB	9/2010-9/2012
383	2010.3.7.383	Định lý ideal nguyên tố trong phạm trù Module.	CN. Nguyễn Anh Vũ	Toán	KHCB	5/2010-8/2010
384	2010.3.7.384	Nghiên cứu phương trình sóng Kirchhoff phi tuyến với điều kiện biên Robin-Newmann không thuần nhất	CN. Huỳnh Anh Toàn	Toán	KHCB	4/2010-01/2011
385	2010.3.8.385	So sánh độ nhạy và độ đặc hiệu giữa xét nghiệm SD-Bioline rotavirus và xét nghiệm ly trích điện di RNA trong chẩn đoán phát hiện vi-rút Rota.	PGS.TS. Lý Văn Xuân	P.ĐT	HB	4/2009 – 9/2010
386	2010.3.8.386	So sánh độ nhạy và độ đặc hiệu giữa xét nghiệm SD-Bioline rotavirus và xét nghiệm ELISA trong chẩn đoán phát hiện vi-rút Rota.	PGS.TS. Lý Văn Xuân	P.ĐT	HB	4/2009-9/2010
387	2010.3.8.387	Thực trạng stress lo âu và các yếu tố liên quan ở sinh viên y đa khoa cuối năm thứ 6 năm học 2009-2010 tại Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	PGS.TS. Lý Văn Xuân	P.ĐT	HB	6/2010-12/2010
388	2010.3.8.388	Khảo sát biểu hiện stress trong sinh viên Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	ThS. Huỳnh Thị Minh Hằng	Tin Học	HB	9/2010-9/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
389	2010.3.8.389	Sưu tầm và hệ thống văn bản quản lý tài chính áp dụng tại Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	CN. Lê Văn Thức	TCKT	HB	4/2010-10/2010
390	2010.3.8.390	Đánh giá mức độ diếc nghề nghiệp do tiếng ồn ở một số nhà máy tại Tp.Hồ Chí Minh	TS. Bùi Đại Lịch	NCKH	HB	4/2007-9/2010
391	2010.3.9.391	Vai trò của cộng hưởng từ đường mật trong chẩn đoán tắc mật.	BS. Nguyễn Thị Thanh Thiên	CĐHA	BVĐHYD	3/2010-12/2010
392	2010.3.9.392	Giá trị chụp cắt lớp điện toán đa dãy đầu thu trong đánh giá trước mổ ung thư tụy.	BS. Nguyễn Thị Hồng Linh	CĐHA	BVĐHYD	5/2010-5/2012
393	2010.3.9.393	Khảo sát sự tương quan giữa độ nhô của tiền liệt tuyến vào bàng quang và thể tích tiền liệt tuyến với thể tích nước tiểu tồn lưu ở nam giới trên 50 tuổi.	BS. Đinh Văn Hùng	CĐHA	BVĐHYD	5/2010-5/2011
394	2010.3.9.394	Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ của lao màng não trước và sau điều trị	BS. Võ Phương Trúc	CĐHA	BVĐHYD	5/2010-5/2011
395	2010.3.9.395	Khảo sát giá trị của cộng hưởng từ trong phân độ tổn thương sụn chêm khớp gối do chấn thương.	BS. Đoàn Thái Duy	CĐHA	BVĐHYD	4/2010-10/2010
396	2010.3.9.396	Khả năng phát hiện tổn thương sụn chêm trong trường hợp đứt dây chằng chéo trước trên hình cộng hưởng từ.	BS. Hồ Ngọc Tú	CĐHA	BVĐHYD	1/2010-12/2010
397	2010.3.9.397	Giá trị của siêu âm trong chẩn đoán tắc ruột.	BS. Đỗ Thị Ngọc Hiếu	CĐHA	BVĐHYD	5/2010-5/2012
398	2010.3.9.398	Chỉ số vận tốc dòng mạch cảnh bình thường ở người Việt Nam.	BS. Đỗ Thị Ngọc Hiếu	CĐHA	BVĐHYD	5/2010-5/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
399	2010.3.9.399	Khảo sát giá trị của chụp cắt lớp điện toán trong chẩn đoán bệnh lý hẹp động mạch vành.	BS. Mai Thanh Thảo	CĐHA	BVĐHYD	6/2010-6/2011
400	2010.3.9.400	Giá trị của siêu âm và cộng hưởng từ trong chẩn đoán đứt gân cơ trên gai.	BS. Ngô Văn Đoan	CĐHA	BVĐHYD	5/2010-5/2011
401	2010.3.9.401	Sự tương quan của chỉ số khối cơ thể (BMI) người bệnh với thời gian nằm viện tại khoa Ngoại	CN. Đặng Mạch Minh Trung	ĐD	BVĐHYD	5/2010 – 12/2010
402	2010.3.9.402	Khảo sát vi sinh vết mổ vùng bẹn sau 24 giờ	ĐDTH. Lê Thị Anh Đào	ĐD	BVĐHYD	8/2010 – 02/2011
403	2010.3.9.403	Hiệu quả của chương trình rửa tay tại khoa Hồi sức.	ĐDTH. Vương Minh Nguyệt	ĐD	BVĐHYD	4/2010 – 01/2011
404	2010.3.9.404	Kiến thức, thái độ và thực hành của Điều dưỡng khoa Ngoại đối với công tác quản lý và sử dụng đồ vải tại Bệnh viện	CN. Trịnh Thị Thoa	ĐD	BVĐHYD	8/2010 – 10/2010
405	2010.3.9.405	Khảo sát mức độ hài lòng bệnh nhân đến khám tại khoa khám bệnh Bệnh viện Đại học Y Dược	ĐDTH. Lê Thị Anh Hoa	ĐD	BVĐHYD	8/2010 – 02/2011
406	2010.3.9.406	So sánh hiệu quả của việc dặn dò người bệnh trước mổ bằng phiếu với bằng lời tại khoa Ngoại 1 Bệnh viện Đại học Y Dược	ĐDTH. Lê Thị Hồng Nhung	ĐD	BVĐHYD	8/2010 – 10/2010
407	2010.3.9.407	Sự hài lòng của bệnh nhân đến khám và điều trị tại Phòng khám Cơ sở 3, Bệnh viện Đại học Y Dược	YS. Âu Văn Khê	ĐD	BVĐHYD	7/2010 – 11/2010
408	2010.3.9.408	Tần suất và biểu hiện của suy thượng thận trên bệnh nhân sau mổ khớp.	ThS. Lê Hữu Thiện Biên	Hồi sức	BVĐHYD	5/2010-3/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
409	2010.3.9.409	Kết quả trung hạn của phẫu thuật nội soi cắt bán phần dạ dày nạo hạch do ung thư.	ThS. Nguyễn Đức Thuận	Ngoại TH-GM	BVĐHYD	5/2010-5/2011
410	2010.3.9.410	Vai trò của chụp đại tràng cản quang trước khi đóng mở thông hồi tràng.	BS. Phạm Công Khánh	Ngoại TH-GM	BVĐHYD	3/2010-12/2010
411	2010.3.9.411	Nghiên cứu ứng dụng siêu âm trong mổ nhằm hạn chế sót sỏi trong các trường hợp sỏi thận phức tạp.	PGS.TS Trần Lê Linh Phương	Niệu	BVĐHYD	5/2010-10/2011
412	2010.3.9.412	Đánh giá vai trò bảng câu hỏi PEDT (Premature Ejaculation Diagnostic Tool) trong chẩn đoán xuất tinh sớm.	BS. Phạm Nam Việt	Niệu	BVĐHYD	6/2010-6/2011
413	2010.3.9.413	Kết quả bước đầu phẫu thuật bóc nhân tuyến tiền liệt nội soi niệu đạo với Thulium: YAG laser.	ThS. Nguyễn Hoàng Đức	Niệu	BVĐHYD	4/2009-10/2011
414	2010.3.9.414	Hiệu quả điều trị rò mật sau phẫu thuật nội soi mật tụy ngược dòng	BS. Trần Văn Huy	Nội soi	BVĐHYD	4/2010-4/2012
415	2010.3.9.415	Kết quả nong ống tiêu hoá qua nội soi trong điều trị hẹp miệng nối đại - trực tràng sau phẫu thuật.	ThS. Lê Quang Nhân	Nội soi	BVĐHYD	4/2010-4/2011
416	2010.3.9.416	Đánh giá kết quả phương pháp phối hợp nội soi ổ bụng và nội soi đại tràng trong xử trí ung thư đại - trực tràng sớm.	ThS. Lê Quang Nhân	Nội soi	BVĐHYD	4/2010-4/2011
417	2010.3.9.417	Đánh giá hiệu quả sử dụng nội soi ruột non bằng viên nang trong chẩn đoán các bệnh lý tại ruột non.	BS. Trần Ngọc Lưu Phương	Nội soi	BVĐHYD	6/2010-6/2011
418	2010.3.9.418	Cải thiện mức độ hở van hai lá trong bệnh tim thiếu máu cục bộ sau phẫu thuật CABG.	BS. Phan Thị Phương Thảo	PTTM	BVĐHYD	4/2010-4/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/ BV	Thời gian thực hiện
419	2010.3.9.419	Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình van hai lá hậu thấp.	BS. Lương Công Hiếu	PTTM	BVĐHYD	1/2006-12/2010
420	2010.3.9.420	Đánh giá tính khả thi, an toàn của động mạch chủ ngực trong phẫu tích trần làm cầu nối trong phẫu thuật bắc cầu động mạch.	BS. Lương Công Hiếu	PTTM	BVĐHYD	
421	2010.3.9.421	Đánh giá kết quả sửa van nhĩ thất trong phẫu thuật điều trị triệt để kênh nhĩ thất.	BS. Ngô Bảo Khoa	PTTM	BVĐHYD	4/2010-4/2011
422	2010.3.9.422	Đánh giá rối loạn nhận thức ở bệnh nhân sau phẫu thuật tim hở có tuần hoàn ngoài cơ thể.	BS. Lục Chánh Trí	PTTM	BVĐHYD	5/2010-5/2011
423	2010.3.9.423	Chọn độ sâu tối ưu của catheter tĩnh mạch trung tâm đặt qua tĩnh mạch cảnh trong bên phải cho bệnh nhi phẫu thuật tim bẩm sinh	BS. Phan Văn Dũng	PTTM	BVĐHYD	5/2010-12/2010
424	2010.3.9.424	So sánh kết quả tiền mê bằng Midazolam và Ketamine dạng uống ở bệnh nhi phẫu thuật tim bẩm sinh ở khoa Phẫu thuật Tim mạch Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. HCM.	BS. Phan Văn Dũng	PTTM	BVĐHYD	5/2010-12/2010
425	2010.3.9.425	Đánh giá sự thay đổi huyết động sau đóng xương ức trên bệnh nhi sau phẫu thuật sửa chữa tim bẩm sinh phức tạp.	BS. Phạm Văn Hùng	PTTM	BVĐHYD	4/2010-4/2011
426	2010.3.9.426	Kết quả phẫu thuật bắc cầu động mạch vành điều trị hẹp thân chung động mạch vành trái.	BS. Nguyễn Anh Dũng	PTTM	BVĐHYD	1/2008-6/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
427	2010.3.9.427	Đánh giá phẫu thuật nối thông tĩnh mạch chủ trên và động mạch phổi trong điều trị theo hướng một thất bệnh tim bẩm sinh phức tạp	BS. Cao Đăng Khang	PTTM	BVĐHYD	4/2010-12/2010
428	2010.3.9.428	Đánh giá tình trạng hở van động mạch phổi sau phẫu thuật điều trị triệt để tứ chứng Fallot	BS. Cao Đăng Khang	PTTM	BVĐHYD	4/2010-12/2010
429	2010.3.9.429	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị còn ống động mạch	BS. Cao Đăng Khang	PTTM	BVĐHYD	4/2010-12/2010
430	2010.3.1.430	Tái tạo vú sau cắt vú.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Tạo hình thẩm mỹ	Y	3/2010-10/2010
431	2010.3.1.431	Che phủ khuyết mất mô mềm chi thể.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Tạo hình thẩm mỹ	Y	3/2010-12/2010
432	2010.3.1.432	Điều trị vết thương, vết loét mạn tính vùng cùng cụt.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Tạo hình thẩm mỹ	Y	03/2010-10/2010
433	2010.3.1.433	Nghiên cứu yếu tố thuận lợi, nguyên nhân, chẩn đoán và kết quả điều trị huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới.	PGS.TS. Lê Nữ Thị Hòa Hiệp	Ngoại LN	Y	4/2010-12/2010

II. ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ MỚI BỔ SUNG NĂM 2010 (KP BYT)

434	2010.3.1.434	Xác định tỷ lệ viêm nấm âm đạo do <i>Candida spp</i> và các yếu tố liên quan của phụ nữ trong độ tuổi từ 18-49 tuổi đã quan hệ tình dục đến khám phụ khoa tại bệnh viện Quận 12 Tp.HCM	TS. Phan Anh Tuấn ThS. Trần Thị Huệ Vân	Ký sinh	Y	12/2009-01/2011
435	2010.3.1.435	Xác định đột biến R778L trên gen ATP7B gây bệnh Wilson	ThS. Đỗ Thị Thanh Thủy	Sinh hóa	Y	01/2011-01/2012
436	2010.3.1.436	Khảo sát tần suất và hiệu quả điều trị lao thanh quản kết hợp với lao phổi	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Ba	Lao&BP	Y	11/2010-11/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
437	2010.3.1.437	Tìm hiểu sự gia tăng bạch cầu toan tính trong một số bệnh do giun sán trên bệnh nhân nhập viện tại Tp.HCM	GS.TS Trần Thị Kim Dung BS. Lê Thị Cẩm Ly	Ký sinh	Y	01/2011-12/2011
438	2010.3.1.438	Đánh giá lâm sàng và kết quả điều trị thủng dạ dày ở trẻ sơ sinh	TS. Trương Nguyễn Uy Linh	Ngoại Nhi	Y	8/2010-8/2011
439	2010.3.1.439	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm phúc mạc sơ sinh	TS. Trương Nguyễn Uy Linh	Ngoại Nhi	Y	01/2010-9/2011
440	2010.3.1.440	Đánh giá kết quả phẫu thuật triệt để 1 thì bằng phương pháp hạ đại tràng qua ngã hậu môn trong điều trị Hirschsprung ở trẻ sơ sinh	TS. Trương Nguyễn Uy Linh	Ngoại Nhi	Y	01/2006-8/2011
441	2010.3.1.441	Nghiên cứu GPH động mạch chậu và các nhánh bên	ThS. Trang Mạnh Khôi	GPH	Y	12/2010-12/2011
442	2010.3.1.442	Nghiên cứu hình dạng và các kích thước của ống đui	BS. Nguyễn Trường Kỳ	GPH	Y	11/2010-11/2011
443	2010.3.1.443	Nghiên cứu hình dạng, vị trí và kích thước động mạch vị mạc nối P và động mạch thượng vị dưới bụng để bắc cầu trong bệnh lý tắc hẹp động mạch vành tim	PGS.TS Lê Văn Cường	GPH	Y	10/2010-10/2011
445	2010.3.1.445	Nghiên cứu vùng da bụng được cấp máu bởi động mạch thượng vị dưới và các nhánh xuyên. Ứng dụng trong tái tạo da tuyến vú	BS. Nguyễn Huy Bằng	GPH	Y	12/2010-12/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
446	2010.3.1.446	Một số đặc điểm sinh hóa trước và sau điều trị biến chứng nhiễm ceton acid trên bệnh nhân đái tháo đường	TS. Lâm Vĩnh Niên	Sinh hóa	Y	4/2010-6/2011
447	2010.3.1.447	Khảo sát khả năng làm tan hàm lượng albumin máu của sữa mầm gạo trên bệnh nhân suy dinh dưỡng nặng khoa hồi sức	ThS. Trần Ngọc Minh	Sinh hóa	Y	8/2010-9/2011
448	2010.3.1.448	Nghiên cứu tình trạng tăng glucose máu trong giai đoạn phẫu thuật ở bệnh nhân mổ tim hở có hỗ trợ tuần hoàn ngoài cơ thể	TS. Nguyễn Thị Băng Sương	Sinh hóa	Y	12/2010-12/2011
449	2010.3.1.449	Đánh giá kết quả điều trị cơ năng gây nhiễu mảnh cột sống lưng-thắt lưng	PGS.TS. Đỗ Phước Hùng BS. Vũ Tam Trực	CTCH	Y	6/2010-6/2012
450	2010.3.1.450	Nghiên cứu giải phẫu mạch máu của các vật vùng đùi trước trên người Việt Nam	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Tạo hình thẩm mỹ	Y	10/2010-12/2011
451	2010.3.1.451	Tỉ lệ tiểu không kiểm soát và các yếu tố liên quan ở phụ nữ sa cơ quan vùng chậu	GS.TS Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	12/2010-10/2011
452	2010.3.1.452	Tỉ lệ phết tế bào cổ tử cung bất thường ở phụ nữ 18-60 tuổi tại huyện Cần Giờ năm 2010-2011	GS.TS Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	12/2010-12/2011
453	2010.3.5.453	Nghiên cứu đặc điểm phát hiện chưa phù hợp khi đánh giá phòng xét nghiệm y khoa đăng ký công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 15189	TS. Vũ Quang Huy	Xét nghiệm	ĐD-KTYH	3/2010-3/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
454	2010.3.4.454	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của cao chiết Diệp Hạ châu- Râu mèo	BS. Đỗ Thị Quỳnh Nga		YHCT	10/2010-01/2012
455	2010.3.4.455	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của thuốc Hoàng liên giải độc	BS. Trần Thu Nga		YHCT	10/2010-01/2012
456	2010.3.4.456	Đánh giá tác dụng chống oxy hóa của bộ sấy phun từ đài hoa Bụt giấm	DS. Lê Thị Lan Phương		YHCT	10/2010-01/2012
457	2010.3.4.457	Nghiên cứu bào chế viên nang từ mầm Đậu nành	DS. Vũ Thị Hiệp BS. Cao Thị Thúy Hà		YHCT	10/2010-01/2012
458	2010.3.4.458	Đánh giá hoạt tính kích thích tăng sinh và biệt hóa tế bào gốc tạo máu của dịch chiết Hà thủ ô đỏ	PGS.TS Nguyễn Phương Dung	PTN YDHCT	YHCT	10/2010-01/2012
459	2010.3.4.459	Nghiên cứu tác dụng của dịch chiết Nhân sâm (Panax Ginseng) đối với sự tăng trưởng và biệt hóa tế bào gốc phôi chuột thành tế bào tiết insulin	ThS. Hứa Hoàng Oanh		YHCT	10/2010-01/2012
460	2010.3.3.460	Khảo sát tác động chống oxy hóa và bảo vệ dạ dày của cao chiết nước Lộc vùng trên chuột Cống trắng	ThS. Vương Văn Ảnh PGS.TS. Võ Phùng Nguyên		Dược	10/2010-11/2010
461	2010.3.3.461	Khảo sát tác động chống loét dạ dày của cao chiết nước Lộc vùng trên chuột Cống trắng	ThS. Vương Văn Ảnh PGS.TS. Võ Phùng Nguyên		Dược	10/2010-11/2010
462	2010.3.3.462	Nghiên cứu tác động của thông số quy trình trên việc điều chế đánh giá Lipid cấu trúc nano	ThS. Phạm Đình Duy	Bào chế	Dược	12/2010-12/2011
463	2010.3.3.463	Phân tích thành phần các thành phần saponin chính trong sâm Việt Nam nuôi cấy mô bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao	GS.TS Nguyễn Minh Đức DS. Nguyễn Minh Cang	NCKH-Thư viện	Dược	10/2010-10/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/BV	Thời gian thực hiện
464	2010.3.3.464	Xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý văn lý văn thư tại khoa Dược Đại học Y Dược Tp. HCM	TS. Đỗ Quang Dương ThS. Chung Khang Kiệt		Dược	12/2010-12/2011
465	2010.3.3.465	Tự đánh giá chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa và Dược sĩ đại học theo bộ tiêu chuẩn chất lượng AUN-NET	GS.TS Lê Quan Nghiệm PGS.TS Huỳnh Văn Hóa		Dược	01/2011-6/2012
466	2010.3.3.466	Khảo sát tác dụng chống oxy hóa của cao chiết từ vỏ Chôm chôm (Nephelium lappaceum L.)	TS. Nguyễn Ngọc Khôi		Dược	4/2010-12/2010
467	2010.3.3.467	Khảo sát tác động của NL197 trên mô hình chuột nhắt gây co giật bằng Picrotoxin.	PGS.TS Võ Phùng Nguyên	Dược lý-DLS	Dược	6/2010-12/2012
468	2010.3.3.468	Xây dựng bộ dữ liệu kiểm nghiệm phân biệt các dược liệu họ Nhân sâm (Araliaceae)	GS.TS Nguyễn Minh Đức DS. Nguyễn Minh Cang	NCKH-Thư viện	Dược	10/2010-10/2011
469	2010.3.3.469	Nghiên cứu tác động của các chất nhũ hóa trên việc điều chế giá mang lipid cấu trúc nano	ThS. Phạm Đình Duy	Bào chế	Dược	12/2010-12/2011
470	2010.3.1.470	Giá trị sinh thiết lõi bằng kim Jamshidi trong chẩn đoán bướu xương tứ chi	PGS.TS Đỗ Phước Hùng TS. Đỗ Lê Hoàng Sơn	CTCH	Y	11/2009-11/2011
471	2010.3.5.471	Nâng cao chất lượng dạy và học với phương pháp mới: hướng dẫn lý thuyết theo nhóm nhỏ.	ThS. Đoàn Thị Anh Lê	Điều dưỡng	ĐD-KTYH	12/2010-12/2012
472	2010.3.1.472	Tần suất rối loạn dung nạp glucose ở học viên Đại học Y Dược Tp.HCM	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý	Y	12/2010-8/2011
473	2010.3.1.473	Đánh giá sự tồn tại của quần thể tế bào gốc ung thư gan trong khối u ung thư gan	PGS.TS Nguyễn Hoàng Bắc	Ngoại TQ	Y	01/2011-12/2011

So TT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Bộ môn	Khoa/ BV	Thời gian thực hiện
474	2010.3.1.474	Nghiên cứu phân lập và nuôi cấy tế bào ung thư gan từ khối u ung thư gan	PGS.TS Đỗ Đình Công	Ngoại TQ	Y	01/2011-12/2011